

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 76 /BC-CP

Hà Nội, ngày 10 tháng 3 năm 2026

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện quyền trẻ em và việc thực hiện nhiệm vụ của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, địa phương liên quan đến trẻ em năm 2025

CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Giờ: 5
	Ngày: 13/3/2026

Kính gửi: Quốc hội

Thực hiện khoản 5 Điều 80 Luật Trẻ em, Chính phủ báo cáo Quốc hội kết quả thực hiện quyền trẻ em và việc thực hiện nhiệm vụ của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, địa phương¹ liên quan đến trẻ em năm 2025, cụ thể như sau:

I. XÂY DỰNG PHÁP LUẬT, CHÍNH SÁCH THỰC HIỆN QUYỀN TRẺ EM

1. Những kết quả chủ yếu

Trên cơ sở chủ trương, đường lối, nghị quyết của Đảng nhiều văn bản đã được tham mưu, trình ban hành trong năm 2025, trong đó vấn đề liên quan đến thực hiện quyền trẻ em và giải quyết các vấn đề liên quan đến trẻ em bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất, khả thi đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu thực tiễn.

Chính phủ trình Quốc hội thông qua 17 Luật, trong đó có những nội dung liên quan đến thực hiện quyền trẻ em:

- Luật An ninh mạng quy định trẻ em có quyền được giữ bí mật đời sống riêng tư và các quyền khác trên không gian mạng; mọi hành vi xâm hại, bôi nhọ hay lợi dụng trẻ em đều bị nghiêm trị; quy định những biện pháp phòng ngừa giúp trẻ em khám phá Internet, chủ động không trở thành nạn nhân của tội phạm mạng.

- Luật Phòng bệnh quy định trẻ em là đối tượng ưu tiên trong các chiến lược y tế dự phòng và kiểm soát dịch bệnh quốc gia; bảo đảm quyền được tiêm chủng miễn phí các loại vắc xin thiết yếu, đồng thời chuẩn hóa hệ thống tầm soát bệnh tật học đường để can thiệp sớm các rủi ro sức khỏe, tạo nền tảng thể chất, phát triển toàn diện.

- Luật Dân số quy định khung chính sách về nâng cao chất lượng dân số thông qua các nội dung như tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; sàng lọc, chẩn đoán, điều trị trước sinh và sơ sinh; chăm sóc sức khỏe sinh sản; tăng thời

¹ Phụ lục III và IV Danh sách các bộ, ngành và địa phương gửi báo cáo.

gian nghỉ thai sản; ưu tiên mua, thuê nhà ở xã hội, giúp trẻ em có môi trường sống ổn định, an toàn và gần các tiện ích giáo dục.

- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quốc tịch Việt Nam quy định quyền có quốc tịch của trẻ em theo Công ước quốc tế.

- Luật Chuyển đổi số đã quy định trách nhiệm của các bộ, ngành, gia đình, nhà trường, quy định các dấu hiệu cảnh báo sản phẩm, nội dung số không có lợi cho trẻ em nhằm bảo đảm môi trường số an toàn, phù hợp với trẻ em.

Ngoài ra, các Bộ luật, Luật khác như: Bộ Luật Hình sự sửa đổi, bổ sung, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục, Luật Thương mại điện tử ... được Quốc hội thông qua trong năm 2025 tạo cơ sở pháp lý cho việc bảo đảm thực hiện quyền trẻ em.

Chính phủ đã trình Quốc hội ban hành 08 Nghị quyết, trong đó có Nghị quyết số 217/2025/QH15, 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 về miễn, hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi; Nghị quyết số 248/2025/QH15 ngày 10/12/2025 về một số cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội để thực hiện đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; Nghị quyết số 261/2025/QH15 ngày 11/12/2025 về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá cho công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân...

Chính phủ đã ban hành 17 Nghị định, 01 Nghị quyết; Thủ tướng Chính phủ đã ban hành 07 Quyết định và chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương phải chủ động, sát sao trong việc thực hiện nhiệm vụ, nhất là việc xây dựng, rà soát², hoàn thiện chính sách, pháp luật, tiêu chuẩn quốc gia và cơ bản hoàn thành đúng kế hoạch đề ra của năm 2025.

(Phụ lục I. Danh mục văn bản liên quan đến thực hiện quyền trẻ em ban hành năm 2025)

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ TRẺ EM

1. Công tác chỉ đạo điều hành và giải quyết các vấn đề về trẻ em

Trong năm 2025, thực hiện đổi mới, sắp xếp tổ chức, bộ máy của hệ thống chính trị, thực hiện đơn giản hóa thủ tục hành chính đưa chính quyền đến gần dân hơn, giải quyết kịp thời, đầy đủ các quyền lợi ích hợp pháp của nhân dân, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ nhân dân. Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo các bộ, ngành khẩn trương rà soát, xây dựng, hoàn thiện quy định pháp luật về phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền giữa chính quyền địa phương

² Tổng số văn bản quy phạm pháp luật đã thực hiện rà soát triển khai thi hành luật Tư pháp người chưa thành niên là 573 văn bản: 03 Bộ luật, 26 Luật, 01 Pháp lệnh, 04 Nghị quyết của Quốc hội; 81 Nghị định, 01 Nghị quyết của Chính phủ, 25 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, 05 Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ; 63 Thông tư liên tịch, 363 Thông tư; 01 Nghị quyết liên tịch của Chính phủ và Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Hội nghị tổng kết toàn quốc thi hành Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 (Nguồn: Bộ Tư pháp, Báo cáo số 909/BTP-PLSHC&QLXLVPHC ngày 12/02/2026).

các cấp trong thực hiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, phân công trách nhiệm trong công tác quản lý nhà nước và thẩm quyền giải quyết các vụ việc tại cơ sở trong đó có lĩnh vực liên quan đến trẻ em.

a) Phòng, chống xâm hại trẻ em

Theo Báo cáo của Bộ Công an³, năm 2025, toàn quốc khởi tố 2.053 vụ/2.338 bị can; xử lý hành chính 57 vụ/146 đối tượng; 2.198 trẻ em bị xâm hại, trong đó:

- Xâm hại tình dục trẻ em: điều tra, xử lý 1.883 vụ, 1.922 đối tượng, 1.893 trẻ em bị xâm hại tình dục (chiếm 91,7%).

- Vẫn còn có các vụ việc trẻ em bị bạo lực, bạo hành do các đối tượng là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em trong các cơ sở bảo trợ, cơ sở chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em (có giấy phép và không giấy phép). Một số đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy gây nên hiện tượng loạn thần, ngáo đá sau đó thực hiện hành vi xâm hại đến tính mạng, sức khỏe của trẻ em.

- Các vụ việc xâm hại tình dục trẻ em tuy có chiều hướng giảm (*giảm 2,2% so với năm 2024*) nhưng vẫn tiềm ẩn nhiều diễn biến phức tạp, trong đó các đối tượng là người trong gia đình và người quen biết chiếm tỉ lệ trên 60% tổng số đối tượng. Đối với hành vi tội phạm sử dụng không gian mạng để xâm hại trẻ em ngày càng diễn biến phức tạp, khó kiểm soát, đã phát hiện 397 vụ (chiếm 19,3%).

100% tin báo, tố giác tội phạm liên quan đến xâm hại tình dục trẻ em được tiếp nhận, phân loại và giải quyết theo trình tự, thủ tục quy định.

Triển khai Luật Tư pháp người chưa thành niên, Bộ Công an đã có kế hoạch và chỉ đạo Công an 21 địa phương triển khai thí điểm mô hình Phòng điều tra thân thiện tại 42 xã để đảm bảo thủ tục tố tụng thân thiện với người chưa thành niên trong các vụ án hình sự. Công an địa phương phối hợp liên ngành tư pháp tham mưu Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quyết định công bố người làm công tác xã hội trong hoạt động tố tụng liên quan đến người chưa thành niên theo quy định của pháp luật.

- Công tác quản lý nhà nước về an ninh mạng được Bộ Công an tăng cường chỉ đạo thực hiện, phát hiện và xóa bỏ liên kết trên 20.000 các mạng xã hội xuyên biên giới; ngăn chặn truy cập hơn 100.000 trang mạng có máy chủ quốc tế là nguồn tán phát các loại thông tin xấu, độc, vi phạm pháp luật; yêu cầu các nền tảng mạng xã hội xóa bỏ khẩn cấp nhiều thông tin có tính chất bạo lực man rợ, bệnh hoạn liên quan một số vụ án có tính chất nghiêm trọng nhằm ngăn chặn trẻ em tiếp cận thông tin; Công an các địa phương theo dõi, quản lý chặt chẽ, giáo dục thường xuyên đối với hàng nghìn đối tượng có tiền án, tiền sự về xâm hại trẻ em, truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy.

Trong năm 2025, Tòa án nhân dân các cấp đã xét xử 2.430 vụ án với 8.448 bị cáo là người chưa thành niên, trong quá trình xét xử các Tòa án đã thực hiện nghiêm nguyên tắc “bảo đảm lợi ích tốt nhất cho người chưa thành niên” và tiếp

³ Nguồn: Bộ Công an (Báo cáo số 150/BC-BCA-CSHS ngày 27/01/2026).

tục triển khai thủ tục tố tụng thân thiện để bảo đảm phù hợp với quy định của Luật Tư pháp người chưa thành niên (như bố trí phòng xét xử thân thiện; sắp xếp vị trí ngồi phù hợp; hạn chế việc đối chất trực tiếp giữa trẻ em với bị cáo; trong một số vụ án sử dụng ngôn ngữ phù hợp với lứa tuổi; bảo đảm sự có mặt của người đại diện, người bào chữa, người bảo vệ quyền lợi hoặc chuyên gia tâm lý... khi tham gia tố tụng) đồng thời bảo đảm mục tiêu xử lý đúng pháp luật vừa bảo vệ giáo dục và tạo điều kiện tốt nhất cho trẻ em.

Bộ Khoa học và Công nghệ đã ban hành hướng dẫn cho trẻ em cách tự bảo vệ trên mạng; hướng dẫn thiết kế và vận hành các sản phẩm, dịch vụ an toàn, phù hợp với độ tuổi và hỗ trợ sự sáng tạo cũng như phát triển của trẻ em; tham gia các hoạt động giảng dạy, giao lưu về chủ đề ‘sống an toàn và cư xử văn minh trên môi trường số dành cho học sinh.

Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh chỉ đạo các cấp bộ Đoàn, Hội đồng Đội các cấp thường xuyên theo dõi, nắm bắt tình hình trẻ em trên địa bàn, kịp thời phát hiện, báo cáo và tham gia xử lý các vụ việc liên quan đến trẻ em.⁴

b) Phòng, chống tai nạn, thương tích cho trẻ em

Thông qua việc tăng cường truyền thông, nâng cao năng lực đội ngũ, cải thiện điều kiện an toàn tại gia đình, trường học và cộng đồng, tỷ suất mắc tai nạn, thương tích trẻ em trên phạm vi toàn quốc có xu hướng giảm rõ rệt. Ước tính năm 2025, tỷ suất mắc tai nạn, thương tích trẻ em đạt khoảng 429/100.000 trẻ em.

Công tác phòng ngừa tai nạn, thương tích, đặc biệt là tai nạn giao thông, đuối nước và ngã, tiếp tục được đẩy mạnh với sự tham gia của nhiều bộ, ngành và địa phương.

Đến năm 2025, tỷ suất tử vong do tai nạn, thương tích trẻ em ước đạt 13,13/100.000 trẻ em. Điều này phản ánh sự chuyển biến tích cực trong nhận thức và hành vi của gia đình, nhà trường và cộng đồng đối với công tác bảo vệ an toàn cho trẻ em.

Đuối nước tiếp tục được xác định là nguyên nhân hàng đầu gây tử vong do tai nạn, thương tích ở trẻ em. Các giải pháp phòng, chống đuối nước trẻ em đã được triển khai quyết liệt, đồng bộ, tập trung vào dạy bơi an toàn, trang bị kỹ năng an toàn trong môi trường nước và xử lý các khu vực nguy cơ cao. Năm 2025 giảm còn 1.512 trường hợp trẻ em tử vong do đuối nước⁵.

Ngành giáo dục và đào tạo triển khai Chương trình Tăng cường giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước cho học sinh giai đoạn 2025 – 2035 (Quyết định số 1717/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ) cụ thể các nhiệm vụ được giao để tăng diện bao phủ, kiến thức, kỹ năng cho học sinh về bơi, bơi an toàn cũng như phòng, chống đuối nước⁶.

⁴ Tiếp nhận 290 báo cáo phản ánh các vụ việc liên quan đến trẻ em của các tỉnh, thành phố trong đó có 68 vụ xâm hại, bạo hành trẻ em; Câu lạc bộ tư vấn, trợ giúp trẻ em cấp tỉnh tiếp tục được duy trì và ngày càng nâng cao hiệu quả tại 34 tỉnh, thành phố.

⁵ Nguồn: Bộ Y tế (Báo cáo số 15/BC-BYT ngày 06/01/2026).

⁶ Quyết định số 631/QĐ-BGDĐT ngày 6/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Kế hoạch thực hiện Quyết định số 1717/QĐ-TTg ngày 31/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình tăng cường giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước cho học sinh giai đoạn 2025 -2035.

Các cấp bộ Đoàn, Đội, các đơn vị sự nghiệp của Đoàn, Đội các cấp tổ chức các hoạt động, trại hè kỹ năng với hàng triệu lượt thiếu nhi tham gia nhằm trang bị các kiến thức, kỹ năng phòng, chống tai nạn, thương tích; phổ biến, nhân rộng các mô hình, biện pháp phòng, chống đuối nước trẻ em hiệu quả; đẩy mạnh phong trào học bơi, dạy bơi trên cả nước, hướng đến đối tượng trẻ em.

c) Chăm sóc phát triển toàn diện trẻ em

Chính phủ đã chỉ đạo bộ, ngành và địa phương triển khai các hoạt động chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng, tư vấn, hướng dẫn đảm bảo trẻ em phát triển toàn diện về thể chất, tinh thần, trí tuệ; trợ giúp cho trẻ em tiếp cận với các dịch vụ y tế, giáo dục, văn hóa, thể thao, vui chơi giải trí, phúc lợi xã hội.

Thực hiện kết luận của Bộ Chính trị về chủ trương đầu tư xây dựng cho các xã biên giới, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo việc chuẩn bị Lễ khởi công xây dựng các trường học phổ thông nội trú liên cấp tiểu học và trung học cơ sở tại các xã biên giới đất liền⁷ nhằm nâng cao dân trí, chất lượng nhân lực, tạo nguồn cán bộ là người dân tộc, địa phương; nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho đồng bào vùng biên giới, góp phần củng cố quốc phòng, an ninh; bảo đảm học sinh ở xã biên giới đất liền được hưởng chính sách nội trú, bán trú phù hợp với thực tiễn. Năm 2025, đã thí điểm đầu tư hoàn thành xây mới hoặc cải tạo 100 trường.

Ngành giáo dục và đào tạo đã hướng dẫn công tác phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội nhằm hình thành năng lực thực tiễn, giúp học sinh, sinh viên thích ứng tốt với các thách thức hiện đại; mục tiêu cốt lõi là phát triển toàn diện cả về trí tuệ lẫn nhân cách, xây dựng thế hệ trẻ bản lĩnh, trách nhiệm và có khả năng tự chủ trong cuộc sống⁸.

Theo Báo cáo của các địa phương, đến hết năm 2025, ước tính gần 100% trẻ 0-8 tuổi tiếp cận ít nhất 01 dịch vụ phát triển toàn diện trẻ em và trên 91,8% trẻ em 0-8 tuổi tiếp cận được với các dịch vụ phát triển toàn diện, trong đó có nhiều dịch vụ có tỷ lệ trẻ em tiếp cận ở mức trên 95% như y tế, chăm sóc sức khỏe, tiêm chủng, dinh dưỡng, giáo dục sớm...; Tỷ lệ cán bộ, nhân viên làm công tác liên quan đến trẻ em được cung cấp kiến thức, kỹ năng về phát triển toàn diện trẻ em đạt 93,7%, tỷ lệ cha mẹ, người chăm sóc trẻ em được cung cấp kiến thức, kỹ năng phát triển toàn diện trẻ em đạt 84,5%; 100% các địa phương đã xây dựng và duy trì mạng lưới kết nối, chuyên tuyến các dịch vụ trẻ em ở một số loại hình dịch vụ có liên quan đến phát triển toàn diện trẻ em ở mức độ và quy mô khác nhau, trong đó các dịch vụ liên quan đến bảo vệ, chăm sóc trẻ em chiếm ưu thế và đã cung cấp các loại hình dịch vụ cơ bản, đáp ứng nhu cầu hỗ trợ của trẻ em.

- Chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng cho trẻ em

Bộ Y tế đã chỉ đạo, hướng dẫn chuyên môn chăm sóc dinh dưỡng cho trẻ em gồm: Triển khai chương trình phòng chống suy dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em và nâng cao tầm vóc người Việt Nam; cải thiện tình trạng dinh dưỡng cho phụ nữ mang

⁷ Văn bản số 10545/VPCP-KGVX ngày 31/10/2025 của Văn phòng Chính phủ.

⁸ Quyết định số 2936/QĐ-BGDĐT ngày 22/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

thai và trẻ em; các phương pháp đánh giá tình trạng dinh dưỡng và sử dụng biểu đồ tăng trưởng; chế độ dinh dưỡng cụ thể cho trẻ em và triển khai mô hình chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời; công tác truyền thông và tư vấn giáo dục cho cha mẹ đã được đẩy mạnh về nội dung truyền thông tập trung vào các chuyên đề cụ thể như kỹ năng làm cha mẹ, chăm sóc trong 1.000 ngày đầu đời và dinh dưỡng cho trẻ nhỏ. Đến hết năm 2025, ước tính 84,5% cha, mẹ và người chăm sóc được tiếp cận các hoạt động tư vấn, hướng dẫn này.

Bộ Khoa học và Công nghệ đã triển khai: “Nghiên cứu sử dụng tế bào gốc tủy xương tự thân hỗ trợ điều trị bệnh teo đường mật bẩm sinh ở trẻ em”; “Nghiên cứu một số yếu tố nguy cơ và đặc điểm hệ gen mã hóa ở bệnh nhân khiếm thính bẩm sinh tại Việt Nam”; xây dựng được 03 quy trình và áp dụng tại bệnh viện Nhi Trung ương⁹.

- Về thực hiện quyền khai sinh của trẻ em

Luật Trẻ em quy định: Trẻ em có quyền được khai sinh, khai tử, có họ, tên, có quốc tịch; được xác định cha mẹ, dân tộc, giới tính theo quy định của pháp luật (Điều 13). Năm 2025, Chính phủ đã chỉ đạo các bộ, ngành và địa phương tăng cường quản lý nhà nước đẩy mạnh hoạt động truyền thông vận động để nhân dân tích cực thực hiện trách nhiệm của gia đình, bảo đảm quyền được khai sinh và có quốc tịch, quyền được chăm sóc sức khỏe và các quyền khác của trẻ em. Tháng 12 năm 2025, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Chương trình hành động quốc gia của Việt Nam về đăng ký, thống kê hộ tịch giai đoạn 2026 – 2030 (Quyết định số 2836/QĐ-TTg).

Theo số liệu thống kê năm 2025, tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi được đăng ký khai sinh ước đạt 99,3%¹⁰.

- Về bảo đảm thực hiện quyền vui chơi, giải trí cho trẻ em và quyền tham gia của trẻ em

Tính đến hết tháng 6/2025, cả nước có 66 thiết chế văn hoá cấp tỉnh (Trung tâm văn hoá, Trung tâm Văn hóa Nghệ thuật, Trung tâm Văn hóa - Điện ảnh,...); 689/705 quận, huyện có Trung tâm Văn hoá - Thể thao hoặc Nhà Văn hoá, đạt tỷ lệ khoảng 97,7%; 8.207/10.598 xã, phường, thị trấn có Trung tâm Văn hoá - Thể thao, đạt tỷ lệ 77,4% trong đó có 5.625 đạt chuẩn (tỷ lệ 53%); 69.070/90.508 làng, thôn, bản, ấp... có Nhà Văn hoá, đạt tỷ lệ 76,3% trong đó có 44.836 đạt chuẩn (tỷ lệ 49,5%). Hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao ở cơ sở có ý nghĩa rất thiết thực với địa bàn dân cư, đặc biệt ở vùng nông thôn miền núi vùng sâu vùng xa, vùng đồng bào dân tộc đáp ứng nhu cầu hưởng thụ, vui chơi giải trí tiếp cận thông tin và sáng tạo các giá trị văn hóa của người dân ở cơ sở¹¹.

⁹ 1) Quy trình phân lập, bảo quản tế bào gốc tủy xương tự thân hỗ trợ điều trị bệnh teo đường mật bẩm sinh ở trẻ em; 2) Quy trình sử dụng tế bào gốc tủy xương tự thân hỗ trợ điều trị bệnh teo đường mật bẩm sinh ở trẻ em và 3) Báo cáo đánh giá kết quả và Quy trình xử lý các biến chứng của liệu pháp sử dụng tế bào gốc tủy xương tự thân hỗ trợ điều trị bệnh teo đường mật bẩm sinh ở trẻ em.

¹⁰ Nguồn: Bộ Y tế (Báo cáo số 58/BC-BYT ngày 09/01/2026).

¹¹ Nguồn: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Báo cáo số 42/BC-BVHTTDL ngày 30/01/2026).

Để tạo điều kiện cho trẻ em được tiếp cận với những thông tin phù hợp với lứa tuổi, lành mạnh và bổ ích, trong lĩnh vực điện ảnh, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện cấp giấy phép phổ biến phim hoạt hình dành cho trẻ em; khuyến khích các hãng phim, các nhà sản xuất phim xây dựng những bộ phim có nội dung về trẻ em; thực hiện phân loại phim theo độ tuổi của khán giả. Đồng thời, tăng cường hoạt động của đội chiếu phim lưu động, phục vụ nhu cầu của người dân ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc ít người và biên giới, hải đảo; hệ thống thư viện phục vụ thiếu nhi đã được phát triển rộng khắp gồm: Thư viện thiếu nhi; Phòng đọc phục vụ thiếu nhi. Thư viện cấp tỉnh, cấp xã thường xuyên tổ chức các cuộc trưng bày, triển lãm sách báo, hội thi vẽ tranh, giới thiệu sách trên đài phát thanh, truyền hình, tổ chức chiếu phim, các trò chơi dân gian, Liên hoan tuyên truyền giới thiệu sách, thi tìm hiểu kiến thức qua sách báo... Nhiều tỉnh đã dùng xe thư viện lưu động phục vụ thiếu nhi vùng sâu, vùng xa. Tổ chức các hoạt động nhân ngày Sách Việt Nam, tổ chức cuộc thi Đại sứ văn hóa đọc, góp phần phát triển văn hóa đọc trong người dân, đặc biệt là đối tượng học sinh, sinh viên.

Chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương tổ chức các hoạt động thể thao cho trẻ em, nâng cao sức khỏe, phòng, chống đuối nước trong thanh thiếu nhi thông qua việc triển khai thực hiện Luật thể dục, thể thao và các văn bản, đề án, chương trình liên quan; tổ chức Lễ khai mạc hè, Ngày Olympic, Lễ khai mạc hè và phát động phong trào toàn dân học bơi, chống đuối nước và kỹ năng bơi an toàn cho các đối tượng, đặc biệt hướng đến trẻ em.

Chỉ đạo các cơ quan báo chí đẩy mạnh truyền thông về phòng, chống xâm hại và bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng, khai thác và tiếp cận thông tin bổ ích, tích cực trên môi trường mạng. Đến nay, các Đài phát thanh, truyền hình và các trang tin điện tử đều xây dựng và duy trì thường xuyên các chuyên trang, chuyên mục phục vụ đối tượng thanh, thiếu niên và nhi đồng với nhiều ấn phẩm, chương trình, chuyên mục có chất lượng tốt.

Hội đồng Đội Trung ương tổ chức Đại hội Cháu ngoan Bác Hồ toàn quốc lần thứ X với chủ đề "*Thiếu nhi Việt Nam vững bước tiến vào kỷ nguyên mới*", tuyên dương 500 thiếu nhi tiêu biểu trên toàn quốc với nhiều điểm mới, nổi bật như các hoạt động trải nghiệm khoa học - công nghệ, chương trình báo công dâng Bác, triển lãm trực tuyến và trực tiếp về phong trào thiếu nhi, cùng các sản phẩm truyền thông số. Sự kiện đã tạo hiệu ứng xã hội sâu rộng, lan tỏa tinh thần thi đua làm theo 5 điều Bác Hồ dạy trong thiếu nhi cả nước.

Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội đồng Đội Trung ương chỉ đạo Hội đồng Đội các cấp phối hợp với ngành Y tế, Giáo dục và Đào tạo tại địa phương triển khai mô hình "*Hội đồng trẻ em*" các cấp. Đến nay, sau khi sáp nhập, cả nước đã thành lập 21 Hội đồng trẻ em cấp tỉnh¹² và hướng dẫn kiện toàn hoạt động của Hội đồng trẻ em cấp xã; phối hợp thông tin kết quả giải

¹² 21 Hội đồng trẻ em cấp tỉnh gồm: Hà Nội, Quảng Ninh, Gia Lai, Thành phố Hồ Chí Minh, Tuyên Quang, Yên Bái, Thái Nguyên, Lai Châu, Quảng Trị, Quảng Ngãi, Đà Nẵng, Vĩnh Long, An Giang, Đồng Nai, Lâm Đồng, Nghệ An, Ninh Bình, Tây Ninh, Cần Thơ, Hưng Yên, Đồng Tháp.

quyết ý kiến, nguyện vọng của trẻ em tại phiên họp giả định “Quốc hội trẻ em” lần thứ II - năm 2024; toàn quốc duy trì hơn 35.000 Câu lạc bộ Quyền trẻ em; hơn 15.000 Hộp thư “Điều em muốn nói”.

d) Bảo vệ, chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt

Chính phủ chỉ đạo các bộ, ngành và địa phương tiếp tục thực hiện: Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 và Nghị định số 76/2024/NĐ-CP ngày 01/7/2024 về trợ giúp xã hội trong đó có đối tượng trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt; Chương trình phát triển công tác xã hội, Chương trình nâng cao chất lượng bảo vệ, chăm sóc sức khỏe người có công với cách mạng, người cao tuổi, trẻ em, người khuyết tật và các đối tượng cần trợ giúp xã hội, Chương trình trợ giúp người khuyết tật, Chương trình trợ giúp xã hội và phục hồi chức năng cho người tâm thần, trẻ tự kỷ và người rối nhiễu tâm trí dựa vào cộng đồng. Hiện nay, cả nước có 525 cơ sở trợ giúp xã hội (127 cơ sở công lập và 398 cơ sở ngoài công lập) cung cấp các dịch vụ chăm sóc sức khỏe, phục hồi chức năng, giáo dục, lao động và dạy nghề, hoạt động thể dục thể thao, văn hóa và chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng.

Thực hiện Thông báo số 432-TB/VPTW ngày 26/11/2025 của Văn phòng Trung ương Đảng thông báo kết luận của Tổng Bí thư tại buổi làm việc với Đảng uỷ Bộ Y tế, các ban, bộ, ngành Trung ương và địa phương về công tác chăm sóc và bảo vệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Y tế xây dựng Kế hoạch triển khai Kết luận này.

Bộ Tư pháp hướng dẫn, kiểm tra các Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh, thành phố và chỉ đạo các cơ quan tiến hành tổ tụng ở địa phương thực hiện nghiêm túc công tác phối hợp trợ giúp pháp lý trong tố tụng; tạo điều kiện cho người được trợ giúp pháp lý và người thực hiện trợ giúp pháp lý tham gia đầy đủ các hoạt động tố tụng để bảo vệ tốt nhất quyền và lợi ích hợp pháp của người được trợ giúp pháp lý trong đó có trẻ em. Trong năm 2025, có 5.644 vụ việc liên quan đến trẻ em được trợ giúp pháp lý (chiếm 17,9% tổng số người được trợ giúp pháp lý) trong đó, trợ giúp pháp lý bằng hình thức tham gia tố tụng là 4.781 vụ việc, tư vấn là 820 vụ việc và đại diện ngoài tố tụng là 43 vụ việc; giải quyết 2.579 trường hợp nuôi con nuôi, trong đó có 2.392 trường hợp trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được nhận làm con nuôi trong nước và 187 trường hợp trẻ em được giải quyết làm con nuôi ở nước ngoài theo quy định của pháp luật Việt Nam và Công ước La Hay năm 1993 về Bảo vệ trẻ em và Hợp tác trong lĩnh vực nuôi con nuôi quốc tế.

2. Công tác điều phối, phối hợp liên ngành

Chính phủ đã chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương tiếp tục triển khai các quy chế, kế hoạch phối hợp liên ngành về trẻ em: (i) Công tác gia đình và công tác trẻ em; (ii) phòng ngừa, giảm thiểu trẻ em lao động trái quy định của pháp luật giai đoạn 2024-2025 định hướng đến năm 2030; (iii) bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng, (iv) phòng, chống tai nạn, thương tích, đuối nước trẻ em, (v) phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em; (iv) xây dựng, phát huy giá trị tốt đẹp mối quan hệ, ứng xử văn hóa giữa cha mẹ và con, bảo đảm sự phát triển toàn diện của trẻ em trong gia đình giai đoạn 2025 – 2030.

Thông qua việc triển khai quy chế, kế hoạch phối hợp liên ngành, các bộ, ngành, tổ chức và địa phương đã gắn kết, chia sẻ thông tin kịp thời việc thực hiện quyền trẻ em.

Đặc biệt, năm 2025 công tác phối hợp liên ngành trong xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về trẻ em được quan tâm. Bộ Công an chỉ đạo lực lượng Công an toàn quốc đẩy mạnh triển khai cấp căn cước công dân cho trẻ em dưới 14 tuổi theo quy định của Luật Căn cước và kết nối liên thông Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với hệ thống cơ sở dữ liệu khác liên quan đến trẻ em của các đơn vị bộ, ngành để phục vụ công tác quản lý xã hội và đấu tranh phòng, chống tội phạm nói chung, phòng, chống tội phạm xâm hại trẻ em nói riêng.

- Bộ Giáo dục và Đào tạo đẩy mạnh ký kết chương trình hành động với các đoàn thể địa phương để phòng ngừa bạo lực học đường và tệ nạn xã hội; chuẩn hóa quy chế phối hợp giữa nhà trường - gia đình - xã hội để tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 26/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc “Tăng cường công tác phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong phòng chống bạo lực học đường, phòng ngừa tội phạm và tệ nạn xã hội trong học sinh, sinh viên”.

- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ký kết Chương trình phối hợp với Hội Bảo vệ quyền trẻ em Việt Nam về “Xây dựng, phát huy giá trị tốt đẹp mối quan hệ, ứng xử văn hóa giữa cha mẹ và con, bảo đảm sự phát triển toàn diện của trẻ em trong gia đình giai đoạn 2025 - 2030”.

- Bộ Ngoại giao đã phối hợp với các cơ quan thúc đẩy ký Hiệp định song phương về phòng, chống mua bán người với Lào và Campuchia, tạo khung pháp lý để công an và biên phòng các nước phối hợp điều tra, bắt giữ tội phạm và giải cứu trẻ em bị buôn bán qua biên giới; phối hợp với chính quyền sở tại để giải cứu nhiều lao động chưa thành niên bị lừa bán vào các cơ sở lừa đảo, hoặc bị ép làm việc trái ý muốn; hỗ trợ hồi hương và tái hòa nhập trẻ em bị xâm hại hoặc bóc lột lao động; tích cực hỗ trợ, vận động tạo điều kiện để đưa các em đến các trường công lập để có bằng cấp chính quy; phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành và địa phương tích cực triển khai công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức và nhân dân, đặc biệt là nhân dân vùng biên giới đối với các văn kiện pháp lý về biên giới, trong đó chú trọng tuyên truyền về công tác phòng, chống buôn bán người, đặc biệt là trẻ em.

Bộ Quốc phòng thường xuyên phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể, các tổ chức quần chúng trong quân đội nhằm tăng cường nâng cao nhận thức về chính sách, pháp luật của nhà nước đối với công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em tạo được sự thống nhất cao về nhận thức tư tưởng và hành động; triển khai các hoạt động công tác trẻ em không chỉ với trẻ em là con cán bộ, nhân viên, chiến sỹ trong toàn quân mà còn quan tâm hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo góp phần thực hiện tốt các chính sách về trẻ em.

3. Công tác truyền thông, phổ biến pháp luật về trẻ em

Công tác truyền thông, phổ biến pháp luật về trẻ em đạt kết quả cao, đổi mới về nội dung cũng như phương thức truyền đạt. Thực hiện chỉ đạo của Chính phủ,

các bộ, ngành và địa phương đã chủ động tuyên truyền, phổ biến pháp luật về trẻ em theo hướng thiết thực, bám sát các nghị quyết của Đảng và chính sách của Nhà nước. Hệ thống truyền thông từ trung ương đến địa phương đã dành thời lượng, khung giờ phù hợp cho các chương trình chuyên trang, chuyên mục về trẻ em¹³.

Bộ Tư pháp đã phối hợp với các bộ, ngành biên soạn tài liệu giới thiệu Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính và một số luật khác; tài liệu giới thiệu nội dung cơ bản của Nghị quyết Quốc hội về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi; tài liệu giới thiệu nội dung cơ bản của Luật Tư pháp người chưa thành; lồng ghép nội dung phổ biến giáo dục pháp luật về quyền trẻ em, trợ giúp pháp lý trong triển khai các mục tiêu và nhiệm vụ của chương trình, đề án, đăng tải các viết tin trên Cổng thông tin điện tử phổ biến giáo dục pháp luật quốc gia và các phương tiện truyền thông.

Trong lĩnh vực phát thanh truyền hình, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã phối hợp với Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương, Bộ Ngoại giao và các bộ, ngành liên quan thực hiện tốt công tác tổ chức giao ban báo chí định kỳ, định hướng các cơ quan báo chí tuyên truyền kịp thời, đầy đủ chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về trẻ em; chỉ đạo cơ quan báo chí tăng cường tuyến tin, bài về kỹ năng về bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em; chỉ đạo, định hướng các nhà xuất bản trong khâu lựa chọn đề tài, xây dựng kế hoạch xuất bản hàng năm, tập trung đầu tư xuất bản phẩm phục vụ công tác tuyên truyền thực hiện chính sách, pháp luật về trẻ em; thực hiện lồng ghép trong các hoạt động truyền thông về gia đình và công tác gia đình nhân các ngày kỷ niệm về gia đình hằng năm: Ngày Quốc tế Hạnh phúc 20/3 với chủ đề "Hạnh phúc cho mọi người"; chuỗi các hoạt động truyền thông kỷ niệm Ngày Gia đình Việt Nam và Tháng hành động quốc gia về phòng, chống bạo lực gia đình; tuyên truyền về hệ giá trị gia đình, bộ tiêu chí ứng xử, giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình.

Đài Truyền hình Việt Nam đã thực hiện sản xuất, khai thác và phát sóng gần 10.000 chương trình, sản phẩm nội dung dành cho trẻ em với thời lượng hơn 3.500 giờ phát sóng trên 11 kênh truyền hình quảng bá; đồng thời tích cực đổi mới thông qua nhiều hình thức thông tin đa dạng trên các nền tảng số. Nội dung tuyên truyền tập trung làm rõ các nhóm quyền cơ bản của trẻ em theo Luật Trẻ em; chú trọng thông tin phòng, chống xâm hại, bạo lực trẻ em, an toàn trên môi trường mạng, phòng chống tai nạn thương tích, đuối nước; cảnh báo các nguy cơ mới phát sinh trong bối cảnh chuyển đổi số và đô thị hóa..., góp phần nâng cao nhận thức của gia đình và cộng đồng về trách nhiệm bảo đảm môi trường phát triển toàn diện cho trẻ em; xây dựng hệ thống chuyên trang, chuyên mục dành nhiều thời lượng, khung giờ phù hợp cho trẻ em; thường xuyên đưa tin, phản ánh các nội dung liên quan đến quyền trẻ em trên các kênh truyền hình; đặc biệt chú trọng, ưu tiên nội dung phần lớn chương trình hướng tới trẻ em và dành cho trẻ em như: (i) Hệ thống Bản tin Thời sự, Chào buổi sáng, Việt Nam hôm nay, Chuyển động 24h; (ii) Các chương trình chuyên đề, chuyên mục định kỳ với các

¹³ Đài Truyền hình Việt Nam (VTV) duy trì các chương trình: Thời sự 19h, Chào buổi sáng, Vì trẻ em.

khung giờ phát sóng ổn định, nội dung cập nhật liên tục, bám sát các vấn đề thời sự về trẻ em trên các kênh: VTV1 (*Chương trình Vì trẻ em, Vì tâm vóc Việt, Việt Nam vui khỏe, Việc tử tế, Cùng em đến trường, Cặp lá yêu thương, Trái tim cho em, Nhân đạo*); VTV2 (*Chương trình Từ nhà đến trường, Trường học hạnh phúc, Chương trình truyền hình trực tiếp Lễ Tổng kết và trao giải cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên, nhi đồng toàn quốc 2025...*); VTV3 (*Chương trình Những bông hoa nhỏ - Vườn tween, Hoa vui ca, Du hành tuổi thơ, Gia đình vui vẻ, Cùng con trưởng thành, Cha con vạn dặm...*); VTV4 (*Chương trình Thế giới tuổi thơ, Dạy Tiếng Việt, Tổ quốc trong tim*); VTV5 (*Chương trình Vàng trắng của em, Khoảng trời tuổi thơ*); VTV7 (kênh chuyên biệt về giáo dục, đóng vai trò cốt lõi trong việc hỗ trợ đổi mới giáo dục, bao gồm cả giáo dục mầm non với tất cả các chương trình chuyên sâu hướng đến đa dạng đối tượng trẻ em.); (iii) Phim truyện, hoạt hình dành cho trẻ em; (iv) trên các nền tảng kỹ thuật số (ứng dụng truyền hình số quốc gia VTVgo, báo điện tử VTV online), hệ thống mạng xã hội.

Đài Tiếng nói Việt Nam đã thực hiện nhiều chương trình bàn về quyền và hành lang bảo vệ trẻ em đặc biệt là bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng. Thực hiện Chiến dịch "Không một mình" do Bộ Công an phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Y tế và các đơn vị, tổ chức nhằm bảo vệ trẻ em và thanh thiếu niên trước các hành vi dụ dỗ, thao túng, lừa đảo và bắt cóc trên không gian mạng. Bên cạnh đó các nội dung về chính sách đối với trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, chăm sóc sức khỏe trẻ em, phòng, chống bạo lực gia đình, bạo hành trẻ em được tăng cường tuyên truyền.

Bộ Y tế đã chỉ đạo đã sản xuất, phát sóng hàng trăm chương trình chuyên sâu trên kênh VTV1 và các nền tảng mạng xã hội (Fanpage, Youtube), tập trung vào các kế hoạch hành động quốc gia về phòng, chống bạo lực, xâm hại và chăm sóc sức khỏe toàn diện cho trẻ em.

Công tác truyền thông trên môi trường mạng và tại cơ sở tiếp tục được tăng cường mạnh mẽ. Ngành Công an đăng tải hơn 382,2 nghìn tin bài (73,9 triệu lượt hiển thị); duy trì ứng dụng "Phòng, chống xâm hại trẻ em" và tiện ích "Tin báo" trên VNeID. Các chiến dịch trọng điểm và hoạt động phối hợp liên ngành được triển khai. Chiến dịch truyền thông quy mô lớn như "Không một mình" và "Chống lừa đảo trực tuyến năm 2025" đã tạo hiệu ứng lan tỏa mạnh mẽ, huy động sự tham gia của hơn 1.000 nghệ sĩ, người có ảnh hưởng (KOLs) và tiếp cận hàng chục triệu người dùng trên các nền tảng số. Song song đó, lực lượng Công an phối hợp cùng các sở, ban, ngành đã triển khai hàng nghìn lượt tuyên truyền trực tiếp tại các cơ sở giáo dục và khu dân cư, nâng cao nhận thức về an ninh mạng và kỹ năng phòng chống xâm hại.

Bộ Quốc phòng đã tổ chức lễ phát động hưởng ứng Tháng hành động vì trẻ em năm 2025 với hình thức trực tiếp và trực tuyến tại 150 điểm câu lạc bộ trong toàn quân với hơn 3.000 đại biểu tham dự, tạo sự lan tỏa sâu rộng đến cán bộ, nhân viên, chiến sỹ trong việc triển khai thực hiện các chỉ tiêu, mục tiêu, nhiệm vụ công tác trẻ em tại cơ quan, đơn vị, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác trẻ em trong quân đội và công tác trẻ em trên địa bàn đóng quân, đặc biệt là vùng sâu, vùng xa,

biên giới, hải đảo.

Ngành giáo dục và đào tạo xác định truyền thông là nhiệm vụ xuyên suốt; lồng ghép phổ biến Luật Trẻ em và quyền trẻ em vào văn bản hướng dẫn hằng năm nhằm triển khai đồng bộ từ trung ương đến cơ sở. Hội nghị chuyên đề (30/11/2025) quán triệt chính sách mới về đạo đức, lối sống và kỷ luật học đường được tổ chức; xây dựng và phát hành hệ thống sổ tay, học liệu số về phòng chống xâm hại, tai nạn thương tích và lao động trẻ em; tổ chức các lớp tập huấn giảng viên nguồn cấp Trung ương nhằm nâng cao năng lực truyền thông và thống nhất phương pháp hướng dẫn trong toàn ngành.

Bộ Ngoại giao đã truyền thông lồng ghép thông tin về nỗ lực bảo vệ trẻ em, phòng ngừa mua bán người, nâng cao an toàn trên môi trường số trong trao đổi với các đối tác quốc tế; tham gia phát biểu, đối thoại, chia sẻ thực tiễn tốt tại các diễn đàn Liên hợp quốc và cơ chế hợp tác khu vực; đồng thời làm rõ quan điểm của Việt Nam về các vấn đề nổi lên như an toàn số, bảo vệ dữ liệu của trẻ em; chia sẻ kinh nghiệm về nhận diện rủi ro mua bán người, hỗ trợ nạn nhân và phối hợp xuyên biên giới đối với các vụ việc liên quan trẻ em; truyền thông tới cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài: phổ biến quy định về đăng ký khai sinh, quốc tịch, hộ chiếu/giấy tờ đi lại, bảo hộ trẻ em; khuyến nghị kỹ năng an toàn số và phòng ngừa lừa đảo.

Bộ Nội vụ đã tăng cường, đẩy mạnh công tác truyền thông, giáo dục, vận động xã hội nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm, kỹ năng về phòng, chống bạo lực xâm hại trẻ em; tuyên truyền các mô hình truyền thông, giáo dục kỹ năng làm cha mẹ tại cộng đồng, hướng dẫn kỹ năng làm cha mẹ tích cực, hóa giải mâu thuẫn trong gia đình, hỗ trợ tâm lý cho trẻ em; đăng tải các bài viết khảo sát, phỏng vấn học sinh, ghi nhận tiếng nói trẻ em góp phần lan tỏa các thông điệp, chương trình truyền thông toàn cầu và khu vực về xây dựng môi trường sống an toàn, thân thiện và lành mạnh cho trẻ em; lễ phát động Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới với chủ đề “Đảm bảo an sinh xã hội, tăng quyền năng và tạo cơ hội cho phụ nữ và trẻ em gái nhằm thực hiện bình đẳng giới và xóa bỏ bạo lực với phụ nữ và trẻ em gái”; tiếp tục triển khai mô hình thành phố an toàn, thân thiện với phụ nữ và trẻ em gái, trung tâm dịch vụ một cửa hỗ trợ phụ nữ và trẻ em gái bị bạo lực.

Năm 2025, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã thực hiện tuyên truyền về trách nhiệm của gia đình trong thực hiện các quyền của trẻ em trên Tạp chí Trẻ em Việt Nam. Tuyên truyền hệ giá trị gia đình, thí điểm Bộ chỉ số gia đình hạnh phúc, Bộ tiêu chí ứng xử trong gia đình, giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình trên các phương tiện thông tin đại chúng. Công tác xây dựng môi trường văn hóa gắn với xây dựng con người Việt Nam với những giá trị chuẩn mực phù hợp, phát huy được giá trị của gia đình, quốc gia - dân tộc.

34/34 tỉnh, thành phố đã xây dựng, phát triển được nhiều mô hình, câu lạc bộ xây dựng gia đình hạnh phúc; phòng, chống bạo lực gia đình và đã chỉ đạo triển khai xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư trên địa

bàn trong đó có nội dung về chăm sóc, giáo dục trẻ em, phòng, chống bạo lực gia đình; 34/34 đài phát thanh, truyền hình các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có các chương trình riêng dành cho trẻ em. Thời lượng trung bình các đài phát thanh, truyền hình thực hiện sản xuất, khai thác và phát sóng các chương trình dành cho trẻ em khoảng từ 3.000 phút đến 10.000 phút/năm.

Một số địa phương, các tin bài, phóng sự còn được các Đài phát thanh, truyền hình thực hiện tuyên truyền, đưa tin về trẻ em bằng tiếng dân tộc như: Đài phát thanh, truyền hình Sơn La tuyên truyền bằng tiếng Thái, tiếng Mông; Đài phát thanh, truyền hình Gia Lai bằng tiếng Bahnar, Jrai; Đài phát thanh, truyền hình Yên Bái bằng tiếng Thái, Dao, Mông; Đài phát thanh, truyền hình Đắk Nông bằng tiếng M'Nông; Đài phát thanh, truyền hình Đắk Lắk bằng tiếng Ê đê; Đài phát thanh, truyền hình Tuyên Quang bằng tiếng Tày, Dao, Mông...

4. Công tác tổ chức cán bộ và nâng cao năng lực quản lý thực hiện quyền trẻ em

Năm 2025, trong bối cảnh đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy hệ thống chính trị; ở trung ương chuyển giao công tác quản lý nhà nước về trẻ em từ Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (trước đây) sang Bộ Y tế (từ 01/3/2025); cấp tỉnh cơ quan chuyên môn giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý nhà nước về công tác trẻ em là Sở Y tế. Hiện nay, Sở Y tế các địa phương có các mô hình như: Chi cục Dân số và Trẻ em, Phòng Bảo trợ xã hội/phòng, chống tệ nạn xã hội và Trẻ em, Phòng chính sách xã hội¹⁴; cấp xã Phòng Văn hóa - Xã hội giúp Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý nhà nước về công tác trẻ em trên địa bàn.

Trong năm 2025, các bộ, ngành và địa phương đã chủ động tổ chức nâng cao năng lực về thực hiện quyền trẻ em cho đội ngũ làm công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em các cấp. Bộ Tư pháp tổ chức tập huấn “Hướng dẫn quy trình hoà giải ở cơ sở đối với người chưa thành niên vi phạm pháp luật” cho đội ngũ giảng viên nguồn, đội ngũ tập huấn viên cấp tỉnh về hoà giải ở cơ sở. Đến hết 2025, ngành giáo dục và đào tạo đã triển khai bồi dưỡng thường xuyên cho 90% nhân viên chuyên trách và kiêm nhiệm; 38% nhân viên y tế trường học được bồi dưỡng cấp chứng nhận theo quy định; đặc biệt đã tổ chức tập huấn nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng cho đội ngũ công chức, người làm công tác bảo vệ trẻ em.

Tòa án nhân dân tối cao đã tổ chức nhiều lớp đào tạo bồi dưỡng nhằm nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng, nghiệp vụ cho công chức Tòa án trong việc giải quyết các vụ án liên quan đến trẻ em, tập huấn một số nội dung chính của Luật Tư pháp người chưa thành niên bảo đảm đáp ứng yêu cầu xét xử.

Viện kiểm sát nhân dân tối cao đã tổ chức các lớp tập huấn nâng cao cho cán

¹⁴ 15/34 tỉnh, thành phố mô hình Phòng Bảo trợ xã hội - Trẻ em, 08/34 tỉnh, thành phố mô hình Dân số - Trẻ em, 07/34 tỉnh, thành phố mô hình là Bảo trợ xã hội, PCTNXH/chính sách xã hội, 02/34 là Phòng Dân số, 01/34 mô hình Phòng Dân số - BTXH và Trẻ em, 01 tỉnh chưa sắp xếp tổ chức.

bộ Kiểm sát viên của các địa phương cập nhật, nâng cao kỹ năng, nghiệp vụ về phòng, chống tội phạm xâm hại trẻ em, tội phạm liên quan tới người dưới 18 tuổi.

5. Ngân sách cho việc thực hiện quyền trẻ em và giải quyết các vấn đề trẻ em

a) Theo Báo cáo của Bộ Tài chính¹⁵, ngân sách nhà nước đã ưu tiên bố trí kinh phí để thực hiện quyền của trẻ em thông qua các chính sách, chương trình, đề án và bố trí trong chi hoạt động thường xuyên của các bộ, ngành, địa phương theo lĩnh vực và theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành, trong đó có một số chính sách, chương trình, đề án lớn như đảm bảo quyền được giáo dục, học tập và phát triển năng khiếu; quyền chăm sóc sức khỏe và được nuôi dưỡng; quyền được vui chơi, giải trí, cụ thể như sau:

- Ngân sách trung ương bảo đảm chi các hoạt động bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em do các bộ, cơ quan trung ương thực hiện; chi thực hiện các chương trình mục tiêu; hỗ trợ có mục tiêu cho một số địa phương ngân sách khó khăn để thực hiện các chính sách, chế độ, đề án, chương trình về bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em theo các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

- Căn cứ khả năng cân đối ngân sách của sách địa phương cùng với nguồn hỗ trợ từ ngân sách trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp bố trí kinh phí thực hiện chính sách, chế độ, đề án, chương trình và hoạt động thường xuyên cho công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em trên địa bàn trong các lĩnh vực sự nghiệp y tế, giáo dục, bảo đảm xã hội, văn hoá, thể thao và các sự nghiệp khác.

b) Kinh phí ngân sách nhà nước bố trí thực hiện quyền trẻ em được bố trí lồng ghép trong nhiều lĩnh vực.

Tổng dự toán sử dụng trong năm 2025 là 594.994.720 triệu đồng bao gồm chi đầu tư phát triển 86.946.844 triệu đồng, chi thường xuyên 508.047.876 triệu đồng; lũy kế chi năm 2025 tính đến 31/12/2025 là 451.894.842 triệu đồng, đạt 76% dự toán sử dụng trong năm, bao gồm chi đầu tư phát triển 70.964.577 triệu đồng, chi thường xuyên 380.930.265 triệu đồng (Phụ lục V. Chi ngân sách nhà nước lĩnh vực trẻ em năm 2025).

- Đối với dự toán chi đảm bảo xã hội:

Năm 2025, Bộ Tài chính đã tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền bố trí 21,13 tỷ đồng trong dự toán chi đảm bảo xã hội của Bộ Y tế để thực hiện các Chương trình, Đề án được cấp có thẩm quyền phê duyệt liên quan đến lĩnh vực trẻ em, như: Tuyên truyền vận động, kiểm tra, giám sát; xây dựng cơ sở dữ liệu; Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em; Chương trình phòng, chống tai nạn, thương tích cho trẻ em; Chương trình Phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em; Đề án Phát triển toàn diện trẻ em những năm đầu đời tại gia đình và cộng đồng; Xây dựng xã phường, thị trấn phù hợp với trẻ em; Đề án Hỗ trợ trẻ em khuyết tật tại cộng đồng; Kế hoạch hành động quốc gia về phòng, chống xâm hại trẻ em; Công tác phối hợp liên ngành...

¹⁵ Nguồn: Báo cáo Bộ Tài chính (Số 151/BC-BTC ngày 02/3/2026).

- Đối với dự toán chi y tế, dân số, gia đình

+ Về chính sách hỗ trợ mua thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi: Ngân sách nhà nước đã bố trí trong chi cân đối ngân sách địa phương năm 2025 là 8.640 tỷ đồng, ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách địa phương trong năm 2025 khoảng 1.970 tỷ đồng¹⁶.

+ Về chính sách hỗ trợ mua thẻ bảo hiểm y tế cho đối tượng bảo trợ xã hội (trong đó có đối tượng trẻ em): ngân sách nhà nước đã bố trí trong chi cân đối ngân sách địa phương năm 2025 là 2.440 tỷ đồng, ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách địa phương trong năm 2025 khoảng 904 tỷ đồng.

+ Về chính sách hỗ trợ mua thẻ bảo hiểm y tế cho học sinh, sinh viên: ngân sách nhà nước đã bố trí trong chi cân đối ngân sách địa phương năm 2025 là 3.540 tỷ đồng, ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách địa phương trong năm 2025 khoảng 2.560 tỷ đồng.

- Đối với dự toán chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề

Việc chi tiêu công dành cho giáo dục liên tục tăng qua các năm, cùng với hệ thống chính sách an sinh được triển khai tương đối đồng bộ, toàn diện đã bảo đảm khả năng tiếp cận các dịch vụ giáo dục cho trẻ em, góp phần hoàn thành các chỉ tiêu lớn của ngành giáo dục như: tăng tỷ lệ huy động trẻ mẫu giáo, phổ cập giáo dục mầm non 5 tuổi; giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng; tăng tỷ lệ nhập học đúng độ tuổi và thực hiện giáo dục bắt buộc cấp tiểu học; duy trì và nâng cao mức độ phổ cập trung học cơ sở.

Ngân sách trung ương đã bố trí trong cân đối ngân sách địa phương và bổ sung có mục tiêu cho ngân sách địa phương thực hiện một số chính sách ưu đãi giáo dục, trong đó có đối tượng là trẻ em để thực hiện một số chính sách như:

+ Về chính sách hỗ trợ chi phí học tập và miễn giảm học phí: ngân sách nhà nước đã bố trí trong chi cân đối ngân sách địa phương năm 2025 là 6.400 tỷ đồng, ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách địa phương trong năm 2025 là 8.900 tỷ đồng.

+ Về chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn: ngân sách nhà nước đã bố trí trong chi cân đối ngân sách địa phương năm 2025 là 3.790 tỷ đồng, ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách địa phương trong năm 2025 là 2.870 tỷ đồng.

+ Về chính sách hỗ trợ học bổng cho học sinh dân tộc nội trú: ngân sách nhà nước đã bố trí trong chi cân đối ngân sách địa phương năm 2025 là 1.520 tỷ đồng, ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách địa phương trong năm 2025 là 851 tỷ đồng.

¹⁶ Theo Quyết định số 127/QĐ-TTg ngày 24 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về nguyên tắc hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương thực hiện các chính sách an sinh xã hội do trung ương ban hành giai đoạn 2022 - 2025, khi các địa phương mới sau sắp xếp báo cáo, ngân sách trung ương mới xác định được số bổ sung có mục tiêu chi tiết

+ Về chính sách hỗ trợ học bổng và phương tiện học tập cho học sinh khuyết tật: ngân sách nhà nước đã bố trí trong chi cân đối ngân sách địa phương năm 2025 là 540 tỷ đồng, ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách địa phương trong năm 2025 là 151 tỷ đồng.

+ Hỗ trợ kinh phí ăn trưa cho trẻ em 3-5 tuổi: ngân sách nhà nước đã bố trí trong chi cân đối ngân sách địa phương năm 2025 là 1.840 tỷ đồng.

Kết quả vận động thông qua Quỹ Bảo trợ trẻ em Việt Nam năm 2025 là 125 tỷ đồng (đạt 104% kế hoạch năm); hỗ trợ cho gần 138 nghìn lượt trẻ em (đạt 115% kế hoạch năm); Quỹ Bảo trợ trẻ em tại cấp tỉnh, thành phố và nguồn vận động xã hội khác ước đạt 203 tỷ đồng để thực hiện các hoạt động hỗ trợ, trợ giúp cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt.

Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội đồng Đội Trung ương tiếp tục chỉ đạo, triển khai chương trình “Nối vòng tay thương”, trao bảo trợ dài hạn năm 2025 cho 758 thiếu nhi mồ côi do đại dịch Covid-19 với tổng tiền bảo trợ là 18,2 tỷ đồng; trao tặng 05 công trình nhà vệ sinh kiên cố, tổ chức khám và tư vấn sức khỏe cho thiếu nhi với tổng trị giá 01 tỷ đồng; khánh thành và bàn giao khu vui chơi dành cho thiếu nhi tại tỉnh Bến Tre và thành phố Cần Thơ; tổ chức chương trình “Xuân sẻ chia - Tết yêu thương” với tổng nguồn lực 38,41 tỷ đồng; tổ chức Hành trình Trung thu năm 2025 với chủ đề “Lồng đèn thấp sáng ước mơ” diễn ra từ ngày 20/9 đến 6/10/2025 với các hoạt động tập trung như “Nâng bước em đến trường”, “Con nuôi đồn biên phòng”, “Em nuôi của Đoàn”, cho trẻ em tại 248 xã biên giới, tổng trị giá gần 12,25 tỷ đồng. Thăm hỏi, động viên thanh thiếu nhi chịu ảnh hưởng của cơn bão số 10 các tỉnh Hà Tĩnh, Nghệ An, Thanh Hóa, Ninh Bình với tổng nguồn lực hỗ trợ hơn 2,7 tỷ đồng.

6. Công tác giám sát, kiểm tra, thanh tra, tiếp nhận, xử lý thông tin từ nhân dân và trẻ em

Chỉ đạo Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố: (i) Tiếp tục triển khai công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chính sách, pháp luật về trẻ em và phòng, chống xâm hại trẻ em, kết quả 34/34 tỉnh thành phố triển khai thực hiện trong năm 2025; (ii) kiểm tra, rà soát toàn bộ các cơ sở trợ giúp xã hội công lập và ngoài công lập có thực hiện việc chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em, bảo đảm việc tuân thủ các quy định của Luật Trẻ em và các quy định của pháp luật có liên quan.

Năm 2025, Thanh tra chính phủ chưa bố trí thanh tra chuyên đề riêng đối với lĩnh vực trẻ em, nội dung này được thực hiện thông qua việc lồng ghép trong công tác theo dõi, tổng hợp tình hình chấp hành pháp luật và kết quả thanh tra, kiểm tra của bộ, ngành, địa phương có liên quan theo quy định của pháp luật.

Ngành Công an đã tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra và thực thi pháp luật trên các lĩnh vực có nguy cơ cao gây tai nạn, thương tích cho trẻ em như an toàn giao thông, an toàn đường thủy nội địa, an toàn phòng cháy chữa cháy, an

toàn tại trường học, bể bơi, bãi tắm và khu vui chơi trẻ em¹⁷.

Năm 2025, Tổng đài điện thoại quốc gia bảo vệ trẻ em (số 111) tiếp nhận 359.303 cuộc gọi đến (tăng 38.554 cuộc so với năm 2024) và tiếp nhận 4.605 lượt thông báo qua ứng dụng của Tổng đài (tăng 2.789 lượt so với năm 2024). Tổng đài đã tư vấn 33.527 ca (tăng 6.250 ca so với năm 2024), hỗ trợ, can thiệp 1.295 trường hợp (tăng 52 trường hợp so với năm 2024) gồm: 779 trường hợp bạo lực trẻ em, chiếm 60,15% (tăng 53 trường hợp so với năm 2024); 102 trường hợp xâm hại tình dục trẻ em, chiếm 7,88% (giảm 46 trường hợp); 161 trường hợp trẻ em bị bóc lột, chiếm 12,43% (giảm 08 trường hợp); 73 trường hợp trẻ em bị bỏ rơi, bỏ mặc, sao nhãng (tăng 10 trường hợp); 15 trường hợp trẻ em bị mua bán (giảm 08 trường hợp); 37 trường hợp vi phạm quyền trẻ em (giảm 14 trường hợp); 16 trường hợp tranh chấp quyền nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ em (giảm 20 trường hợp).

Theo báo cáo của Bộ Tư pháp, qua theo dõi, kiểm tra và báo cáo của các địa phương, các vụ việc trợ giúp pháp lý nói chung, trong đó có vụ việc trợ giúp pháp lý cho trẻ em đều được đánh giá đạt chất lượng trở lên. Nhiều vụ việc được đánh giá là vụ việc tham gia tố tụng thành công; các vụ việc trợ giúp pháp lý cho trẻ em được các địa phương quan tâm, ưu tiên phân công kịp thời các Trợ giúp viên pháp lý, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý có chuyên môn và kinh nghiệm thực tế, am hiểu tâm lý trẻ em thực hiện, đã giúp bảo vệ được quyền và lợi ích hợp pháp của trẻ em theo quy định của pháp luật. Trong lĩnh vực hộ tịch, từ ngày 01/7/2025 đến tháng 12/2025, Bộ Tư pháp đã tổ chức các đoàn kiểm tra, khảo sát làm việc tại 31 tỉnh, thành phố, trong đó đã tổ chức các đoàn công tác thí điểm giải quyết đăng ký, cấp giấy tờ hộ tịch cho người di cư, người chưa xác định được quốc tịch, người không có giấy tờ, trẻ em bị bỏ rơi, trẻ em là con của công dân Việt Nam với người nước ngoài tại các tỉnh, thành phố Cần Thơ và Đồng Nai. Thông qua công tác kiểm tra, khảo sát cho thấy, về cơ bản việc đăng ký khai sinh cho trẻ em bảo đảm đúng quy định pháp luật.

7. Xây dựng hệ thống, số hóa cơ sở dữ liệu về trẻ em

Xây dựng cơ sở dữ liệu, số hóa dữ liệu về trẻ em đạt được những kết quả rõ nét. Việc triển khai cấp căn cước công dân cho trẻ em dưới 14 tuổi theo quy định của Luật Căn cước và kết nối liên thông Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với hệ thống cơ sở dữ liệu khác liên quan đến trẻ em của các đơn vị bộ, ngành để phục vụ công tác quản lý xã hội được đẩy mạnh. Tính đến hết năm 2025, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư đã kích hoạt được trên 67 triệu tài khoản VNeID; kết nối, chia sẻ, xác thực, làm sạch dữ liệu với các bộ, ngành và các địa phương, 04 doanh nghiệp nhà nước, đã tạo lập được gần 30 triệu số sức khỏe điện tử cho người dân qua VNeID, Từ 01/7/2024 đến nay đã cấp được Căn cước cho gần 600.000 trẻ dưới 6 tuổi, cấp Căn cước cho hơn 1,5 triệu trẻ từ 6 tuổi đến dưới 14 tuổi. Các hệ thống thông tin, gồm: (1) Hệ thống website trực tuyến tại địa chỉ <https://vn-cop.vn> và <https://pulab.leeon.vn> phục vụ tuyên truyền, tiếp nhận báo cáo, trình báo về

¹⁷ Nguồn: Bộ Y tế (Báo cáo số 15/BYT-BC ngày 06/01/2026 Sơ kết 5 năm thực hiện Chương trình phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em giai đoạn 2021-2030)

thông tin xấu, độc và vụ việc xâm hại trẻ em trên môi trường mạng; (2) Hệ thống email tiếp nhận phản ánh, phục vụ liên lạc bvte@vncert.vn; (3) Hệ thống trang mạng xã hội, gồm trang Facebook “Mạng lưới ứng cứu, bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng” (ID: 100072123202330), kênh Youtube “VN-COP” (ID: @vn-cop6589) và tài khoản Tiktok “Mạng lưới Bảo vệ trẻ em VN-COP” (ID: @bvte_vncop) được triển khai mạnh mẽ. Đến nay, hệ thống website đã có gần 01 triệu lượt truy cập, các trang mạng xã hội đã có hàng chục nghìn lượt người dùng theo dõi.

Hệ thống cơ sở dữ liệu thông tin trẻ em tiếp tục được cập nhật và chỉnh sửa phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp với hơn 18 triệu dữ liệu bản ghi. Tháng 7 năm 2025 hệ thống cơ sở dữ liệu sức khỏe sinh sản, sức khỏe bà mẹ, trẻ em được xây dựng hoàn thiện và triển khai trên toàn quốc hiện đã cập nhật được hơn 30 nghìn dữ liệu.

Đối với việc triển khai, vận hành cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử: Hiện nay, tất cả các tỉnh, thành phố đã chính thức triển khai việc liên thông 02 nhóm thủ tục hành chính theo quy định tại Nghị định số 63/2024/NĐ-CP ngày 10/6/2024 của Chính phủ quy định việc thực hiện liên thông điện tử 02 nhóm thủ tục hành chính: Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi; đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí, tử tuất. Tính từ ngày 01/7/2025 đến tháng 12/2025, đã có hơn 500.000 hồ sơ đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi.

8. Hoạt động hội nhập và hợp tác quốc tế về thực hiện quyền trẻ em

Công tác hội nhập và hợp tác quốc tế tiếp tục được tăng cường, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành theo thẩm quyền và chỉ đạo các bộ, ngành cụ thể thể hóa các nhiệm vụ theo Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị “Về hội nhập quốc tế trong tình hình mới”; Nghị quyết số 250/2025/QH15 về một số cơ chế, chính sách đặc thù nhằm nâng cao hiệu quả hội nhập quốc tế nhằm thực hiện các cam kết quốc tế của Việt Nam trong đó có bảo đảm thực hiện quyền trẻ em; đồng thời huy động các nguồn lực hỗ trợ kỹ thuật và tài chính, góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về trẻ em, tăng cường trao đổi thông tin đồng thời chia sẻ các thành tựu, nỗ lực, kinh nghiệm, mô hình của Việt Nam trong bảo đảm thực hiện quyền trẻ em trên các diễn đàn khu vực và thế giới.

Thủ tướng Chính phủ Ban hành quyết định của thực hiện Khuyến nghị của Ủy ban về quyền trẻ em của Liên hợp quốc đối với Báo cáo quốc gia lần 5, 6 của Việt Nam¹⁸ để tiếp tục thực hiện có hiệu quả Công ước về quyền trẻ em của Liên hợp quốc đã tham gia phê chuẩn; tổ chức và tham dự nhiều hội nghị, hội thảo, diễn đàn khu vực và thế giới nhằm chia sẻ, học tập kinh nghiệm trong việc bảo đảm thực hiện quyền trẻ em; tích cực thực hiện trách nhiệm trong duy trì quan hệ hợp tác nuôi con nuôi quốc tế và đảm bảo thực thi Công ước Lahay 1993, tăng

¹⁸ Quyết định số 27/QĐ-TTg ngày 07/01/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành kèm theo kế hoạch thực hiện các Khuyến nghị của Ủy ban về quyền trẻ em của Liên hợp quốc.

cường việc theo dõi tình hình phát triển của con nuôi quốc tế để kịp thời có biện pháp can thiệp trong trường hợp có hành vi vi phạm pháp luật đối với trẻ em Việt Nam được nhận làm con nuôi; tham gia vào các hoạt động trong khuôn khổ hợp tác trong ASEAN: Kế hoạch công tác của Ủy ban Thúc đẩy và Bảo vệ quyền của phụ nữ và trẻ em trong ASEAN (ACWC) giai đoạn 2021-2025; triển khai thực hiện các nhiệm vụ thúc đẩy các mục tiêu của Cộng đồng Văn hóa - Xã hội ASEAN đến năm 2025; tiếp tục thực hiện cam kết về các mục tiêu Phát triển bền vững, trong đó có mục tiêu về trẻ em; tăng cường hợp tác với các quốc gia có chung đường biên giới duy trì tổ chức giao ban, gặp gỡ, đàm phán, trao đổi thông tin qua đường dây nóng; tổ chức tuần tra kiểm soát biên giới, triển khai các kế hoạch nghiệp vụ với đơn vị đối đẳng trong đấu tranh trấn áp tội phạm xâm hại trẻ em; kịp thời xác minh, trao trả trẻ em là nạn nhân bị mua bán trở về; đã tổ chức nhiều cuộc giao ban định kỳ, đột xuất, giải cứu, trao trả nạn nhân và kiểm soát xuất nhập cảnh qua biên giới. Chính phủ đã tổ chức thành công Lễ ký kết Công ước Liên hợp quốc về phòng, chống tội phạm mạng (Công ước Hà Nội) với sự tham dự của Tổng thư ký Liên hợp quốc và đại diện cấp cao của 110 nước, tổ chức quốc tế nhằm ngăn ngừa, đấu tranh với vấn nạn tội phạm mạng toàn cầu cũng như đảm bảo các nguyên tắc về quyền con người, trong đó tập trung vào các vấn đề liên quan đến lừa đảo trực tuyến, bảo vệ phụ nữ, trẻ em trên không gian mạng.

Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Y tế, Bộ Ngoại giao và các bộ, ngành có liên quan tổ chức các sự kiện và hoạt động kỷ niệm 50 năm quan hệ Việt Nam – UNICEF và 35 năm ngày Việt Nam gia nhập Công ước Liên hợp quốc về quyền trẻ em nhằm tôn vinh những thành tựu về thực hiện quyền trẻ em.

Bộ Ngoại giao đã tích cực phối hợp triển khai các hoạt động tiếp nhận viện trợ, cứu trợ khẩn cấp, cứu trợ nhân đạo cho trẻ em và các gia đình tại các tỉnh bị ảnh hưởng bởi thiên tai, lũ lụt trong năm 2025 với các ưu tiên: (i) các giải pháp xử lý nước, vật tư vệ sinh và lưu trữ nước an toàn; (ii) các vật tư y tế khẩn cấp (vắc-xin, sản phẩm điều trị suy dinh dưỡng...); (iii) thiết lập khu dạy và học tạm thời, cung cấp thực phẩm, hỗ trợ tâm lý cho trẻ em; (iv) hỗ trợ tài chính bằng tiền mặt cho các gia đình dễ bị tổn thương; tổ chức Tọa đàm 04 kỳ về phòng, chống mua bán người với sự tham gia của đại diện các Bộ Công an, Bộ Tư pháp, Bộ Y tế và Tổ chức Di cư quốc tế (IOM) nhằm tuyên truyền, nâng cao nhận thức, chia sẻ kinh nghiệm, kỹ năng phòng, chống mua bán người, trong đó có trẻ em.

Bộ Tư pháp triển khai nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế về tội phạm hóa hành vi xâm hại đối với người chưa thành niên, bao gồm cả những hành vi xâm hại trẻ em trên môi trường mạng - đề xuất hoàn thiện pháp luật Việt Nam; tập huấn sử dụng tài liệu “Hướng dẫn quy trình hoà giải ở cơ sở đối với người chưa thành niên vi phạm pháp luật” cho đội ngũ giảng viên nguồn, đội ngũ tập huấn viên cấp tỉnh về hoà giải ở cơ sở; tổ chức Hội nghị “Tập huấn về tư pháp người chưa thành niên và xử lý các vụ việc liên quan đến người chưa thành niên vi phạm pháp luật” cho đội ngũ giảng viên nguồn.

Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội đồng Đội Trung ương tích cực phối hợp với các nước và các tổ chức quốc tế để tổ chức các đoàn giao lưu thiếu nhi giữa các nước. Cử đoàn đại biểu thiếu nhi tham dự các hoạt động quốc tế tại các chương trình Gặp gỡ hữu nghị thanh thiếu nhi Việt Nam - Lào năm 2025, Trại hè quốc tế thiếu nhi tại Liên Bang Nga năm 2025, Trại hè nhíp cầu Fuokoka Nhật Bản.

III. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU VỀ TRẺ EM

1. Đánh giá chung

Chính phủ đã chỉ đạo, hướng dẫn các bộ, ngành, cơ quan, tổ chức, địa phương thực hiện nghiêm túc, hiệu quả trách nhiệm được Luật Trẻ em quy định; chủ động, nỗ lực thực hiện công tác trẻ em, lồng ghép với các nội dung thuộc lĩnh vực quản lý và phối hợp triển khai đồng bộ từ trung ương đến địa phương.

Một số bộ, ngành, địa phương quan tâm, bố trí nguồn lực thực hiện nhiệm vụ được giao; chủ động đề xuất sửa đổi, bổ sung chính sách, luật pháp về trẻ em hoặc có liên quan đến trẻ em cho phù hợp với tình hình thực tiễn và những vấn đề mới nảy sinh; tham mưu xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền các chương trình/kế hoạch/đề án về trẻ em, có liên quan đến trẻ em.

Công tác chỉ đạo của các bộ, ngành, tổ chức, địa phương và sự phối hợp liên ngành trong thực hiện quyền trẻ em, nhất là trong công tác thanh tra, kiểm tra, chia sẻ thông tin, số liệu, triển khai dịch vụ, mô hình về chăm sóc, giáo dục, bảo vệ trẻ em được tăng cường, có sự chuyển biến, đồng bộ hơn. Lực lượng công an các cấp chủ động nắm tình hình, công tác phát hiện, ngăn chặn và điều tra, xử lý tội phạm đạt tỷ lệ cao, đặc biệt trong phòng, chống xâm hại trẻ em.

Công tác tuyên truyền đã được triển khai có trọng tâm, trọng điểm, hiệu quả, phù hợp với từng đối tượng, từng địa bàn dân cư, từ đó nâng cao nhận thức, trách nhiệm và hành động của người dân trong chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em, đặc biệt trong hỗ trợ, can thiệp, xử lý các vụ việc bạo lực, xâm hại tình dục trẻ em; nhiều vụ việc vi phạm quyền trẻ em được phát hiện, đưa tin, thông báo đến các cơ quan chức năng để giải quyết, xử lý kịp thời. Nhiều chỉ tiêu về trẻ em được lồng ghép thực hiện trong bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới, góp phần tăng cường công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em.

- 15/34 chỉ báo vượt kế hoạch;
- 07/34 chỉ báo đạt kế hoạch;
- 07/34 chỉ báo không đạt;
- 05/34 chỉ báo chưa đánh giá.

(Phụ lục II. Kết quả thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu về trẻ em)

Các văn bản hướng dẫn thực hiện dự toán ngân sách nhà nước hằng năm, quy định về phân cấp ngân sách rõ ràng trong việc bảo đảm kinh phí thực hiện các chính sách, chế độ hỗ trợ cho trẻ em đã tạo hành lang pháp lý cho các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc bố trí kinh phí thực hiện công tác chăm sóc, bảo vệ,

giáo dục trẻ em; việc bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước được thực hiện kịp thời, phát huy tính chủ động trong phân bổ nguồn lực của các bộ, cơ quan trung ương và địa phương đối với nhiệm vụ chăm sóc, giáo dục, bảo vệ trẻ em, góp phần thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu về trẻ em.

2. Tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được, năm 2025 công tác trẻ em vẫn tồn tại, hạn chế như:

a) Hệ thống cơ sở trợ giúp xã hội dành cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt còn thiếu về số lượng, hạn chế về chất lượng; một số cơ sở xuống cấp, lạc hậu ảnh hưởng đến chất lượng chăm sóc trẻ em tại cơ sở, nhiều dịch vụ xã hội cơ bản và dịch vụ bảo vệ trẻ em chưa bao phủ đầy đủ, tiếp cận còn khó khăn, hiệu quả chưa cao; Chính sách trợ cấp xã hội còn thấp so với mức sống tối thiểu, chưa đáp ứng nhu cầu chăm sóc, nuôi dưỡng của trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt;

b) Sự phối hợp trong triển khai công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em, nhất là trên môi trường mạng và hoạt động của mạng lưới liên ngành chưa thật sự hiệu quả; tình trạng xâm hại trẻ em, đặc biệt trên môi trường mạng vẫn diễn biến phức tạp; bạo lực học đường và sức khỏe tâm lý học sinh vẫn còn xảy ra ở một số địa phương, cơ sở giáo dục; có sự chênh lệch trong tiếp cận dịch vụ giáo dục, y tế, trợ giúp xã hội ở các vùng miền;

c) Công tác tuyên truyền, giáo dục, trang bị kỹ năng, tư vấn hỗ trợ cho trẻ em, gia đình, cộng đồng chưa có chiến lược đồng bộ, thống nhất và khả năng triển khai ở quy mô quốc gia;

d) Việc phối hợp chia sẻ thông tin, báo cáo kết quả hoạt động và tình hình thực hiện quyền trẻ em theo trách nhiệm được giao của các bộ, ngành và địa phương còn chậm và chưa đầy đủ;

đ) Công tác báo cáo, tổng hợp, số liệu và đánh giá còn hạn chế; cơ chế thông tin, báo cáo từ địa phương về trung ương để phản ánh những vấn đề liên quan đến các vụ việc xâm hại trẻ em chưa thông suốt, kịp thời, chưa phản ánh đầy đủ.

3. Nguyên nhân

a) Nguyên nhân khách quan

- Các vấn đề xã hội như già hoá dân số, thiếu và giảm việc làm, chênh lệch giàu - nghèo và trình độ phát triển; vấn đề thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu, nước biển dâng, xâm nhập mặn, hạn hán, sạt lở đất ngày càng phức tạp với cường độ mạnh, khó lường; môi trường gia đình không hoàn thiện, bố mẹ ly hôn, ly thân nên trẻ em phải sống với cha dượng, mẹ kế; các thách thức an ninh truyền thống và phi truyền thống khác ngày càng gia tăng tiếp tục ảnh hưởng đến việc bảo đảm thực hiện quyền trẻ em và giải quyết các vấn đề trẻ em.

- Sự phát triển của trí tuệ nhân tạo, các trang web và ứng dụng mới liên tục được phát triển, làm cho việc giám sát và bảo vệ trẻ em trên không gian mạng trở nên khó khăn hơn, chưa đáp ứng được yêu cầu.

- Mặt trái từ môi trường mạng xã hội tác động trực tiếp đến nhận thức và hành vi dẫn đến nhiều người bị ảnh hưởng bởi các quan điểm, lối sống và ứng xử tiêu cực, không đúng chuẩn mực; đạo đức, nhân cách, văn hóa ứng xử kém của một số cá nhân dẫn đến một số vụ việc cha mẹ, người thân, người có trách nhiệm quản lý nuôi dưỡng, thầy cô giáo, nhân viên nhà trường bạo hành, ngược đãi, xâm hại trẻ em.

- Hiểu biết về pháp luật, chính sách, kiến thức, kỹ năng bảo đảm thực hiện quyền trẻ em, phòng ngừa xâm hại, tổn hại cho trẻ em của người dân còn hạn chế, đặc biệt người dân ở vùng miền núi, vùng sâu, vùng xa.

- Sự thay đổi nhanh chóng về tâm sinh lý của lứa tuổi, làm cho trẻ em dễ bị tác động bởi các yếu tố ngoại cảnh; trẻ em là đối tượng đặc thù, chưa có nhận thức đầy đủ về các vấn đề nguy hiểm trong cuộc sống, không có hoặc thiếu các kỹ năng xử lý, ứng phó với các tình huống nguy hiểm.

b) Nguyên nhân chủ quan

- Một số bộ, ngành và địa phương chưa quan tâm bố trí nguồn lực theo thẩm quyền được Luật Trẻ em quy định, bao gồm nhân lực và ngân sách phù hợp để thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu trong các chương trình, kế hoạch, đề án thực hiện quyền trẻ em và giải quyết các vấn đề trẻ em.

- Một số địa phương mới vận hành chính quyền địa phương hai cấp, nhân lực làm công tác trẻ em cấp xã thay đổi lớn, kiêm nhiệm, công việc quá tải, chưa được bồi dưỡng kịp thời về quyền trẻ em dẫn đến chất lượng, hiệu quả của công tác trẻ em chưa cao, xử lý các vấn đề, vụ việc vi phạm quyền trẻ em chưa kịp thời.

- Một số tỉnh, thành phố phần lớn trẻ em bị xâm hại có cha, mẹ đi làm ăn xa không nắm bắt tâm tư tình cảm của các em chưa kịp thời

- Công tác phân bổ, giao dự toán kinh phí cho hoạt động bảo vệ, chăm sóc trẻ em năm 2025 chậm so với mọi năm, làm ảnh hưởng đến việc triển khai kịp thời các hoạt động truyền thông tập huấn can thiệp và hỗ trợ trẻ em tại cơ sở; một số địa phương gặp khó khăn trong việc chủ động cân đối, bố trí nguồn lực để thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch đề ra.

- Một số địa phương khó khăn, chênh lệch về mức sống, tiếp cận dịch vụ y tế, giáo dục, văn hóa chưa được thu hẹp nên dễ phát sinh nguy cơ tội phạm xâm hại trẻ em; nhận thức chưa thực sự đầy đủ về tầm quan trọng và vai trò của công tác phổ cập giáo dục trung học cơ sở, xóa mù chữ đối với nâng cao dân trí, tạo cơ sở vững chắc phát triển nguồn nhân lực; đối với công tác hỗ trợ tâm lý trẻ em trong trường học còn thiếu các nguồn lực để triển khai hiệu quả (nhân sự, kinh phí từ ngân sách nhà nước, cơ sở vật chất), còn nặng về lý thuyết, thiếu hướng dẫn ứng xử trong tình huống cụ thể.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP BẢO ĐẢM THỰC HIỆN QUYỀN TRẺ EM NĂM 2026

Năm 2026, dự báo tình hình thế giới, khu vực tiếp tục diễn biến nhanh, phức tạp, khó lường, chiến tranh xung đột ở nhiều nơi, khủng hoảng kinh tế thế giới,

chiến tranh thương mại diễn ra gay gắt khó khăn thách thức nhiều hơn thuận lợi, thời cơ.

Nước ta bước sang kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc; trong bối cảnh nước ta phải chịu sự tác động và hậu quả của dịch bệnh COVID-19, biến đổi khí hậu, thiên tai, bão lũ tiếp tục diễn biến, khó lường, trong đó trẻ em là đối tượng dễ bị tổn thương và tác động lâu dài. Tình hình an ninh, trật tự ở một số địa bàn, tội phạm ma túy, công nghệ cao, lừa đảo qua mạng còn phức tạp; tình trạng ly thân, ly hôn có xu hướng gia tăng trên cả nước; các vấn đề trẻ em di cư, trẻ em bị bỏ rơi, bỏ mặc, bạo lực, xâm hại tình dục, sử dụng lao động trẻ em trong khu vực kinh tế phi chính thức và chuỗi cung ứng, sử dụng công nghệ thông tin và mạng xã hội để xâm hại trẻ em sẽ ngày càng phức tạp. Dự báo trong thời gian tới, vấn đề bảo đảm thực hiện quyền trẻ em và giải quyết các vấn đề của trẻ em đứng trước nhiều thách thức nhưng cũng có nhiều cơ hội tạo động lực thúc đẩy phát triển toàn diện, thiết lập môi trường sống an toàn cho trẻ em.

Thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân; tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị Trung ương 6 khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, năm 2025 và các năm tiếp theo, Chính phủ hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của Chính phủ bảo đảm hoạt động hiệu lực, hiệu quả trên cơ sở tổ chức, sắp xếp bên trong các bộ, ngành; thực hiện các Nghị quyết về chuyển đổi số, ứng dụng khoa học công nghệ...

Chính phủ ban hành Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2026 về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2026. Công tác về trẻ em tập trung vào việc xây dựng môi trường sống an toàn, thân thiện, lành mạnh để phát triển trẻ em toàn diện, bảo vệ, chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, kiểm soát và giảm số lượng trẻ em bị xâm hại, tai nạn thương tích, bạo lực học đường, đuối nước, tai nạn giao thông ...

Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các bộ, ngành và địa phương tăng cường thực hiện các nhiệm vụ trong năm 2026 như sau:

1. Xây dựng pháp luật, chính sách

a) Tiếp tục rà soát văn bản quy phạm pháp luật, chương trình, đề án liên quan đến trẻ em nhằm kịp thời phát hiện những nội dung chồng chéo, chưa thống nhất, chưa phù hợp với thực tiễn và yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới như: rà soát, sửa đổi Luật Trẻ em, Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 quy định chi tiết một số điều của Luật Trẻ em; Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2017 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội; Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Dân số; Luật Phòng bệnh; Luật An ninh mạng; Luật Trí tuệ nhân tạo; tổ chức tổng kết toàn quốc thi hành Bộ Luật Dân sự năm 2015 (trong đó có việc triển khai thực hiện các quy định liên quan đến quyền dân sự của trẻ em như: quyền được khai sinh, khai tử,

quyền có họ, tên, kể cả đối với trẻ em bị bỏ rơi, chưa xác định được cha đẻ, mẹ đẻ, quyền thay đổi họ tên phải có sự đồng ý của trẻ em, quyền xác định dân tộc); hoàn thành việc xây dựng dự án Luật Hộ tịch (sửa đổi), Luật Nuôi con nuôi (sửa đổi) v.v....;

b) Thủ tướng Chính phủ sẽ ban hành các chương trình, đề án: Chương trình thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em giai đoạn 2026-2030; Chương trình quốc gia về bảo vệ trẻ em và phòng ngừa, giảm thiểu trẻ em lao động trái quy định của pháp luật giai đoạn 2026-2030; Đề án chăm sóc vì sự phát triển toàn diện trẻ em trong những năm đầu đời tại gia đình và cộng đồng giai đoạn 2026-2035; Đề án hỗ trợ trẻ em khuyết tật tiếp cận với các dịch vụ bảo vệ chăm sóc giáo dục trẻ em tại cộng đồng giai đoạn 2026-2035; Chiến lược quốc gia về phát triển trẻ em giai đoạn 2026-2035 và tầm nhìn đến năm 2045; Chương trình sức khỏe học đường giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2035 và các chương trình, đề án và kế hoạch của Thủ tướng Chính phủ trong công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em giai đoạn 2026-2030; công tác năm 2026 của Ủy ban Quốc gia về trẻ em.

2. Nguồn lực và phối hợp liên ngành

a) Tăng cường nhân lực làm công tác bảo vệ trẻ em ở cấp xã và cộng đồng dân cư; nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác trẻ em các cấp thông qua việc xây dựng, cập nhật, chuẩn hóa tài liệu và tổ chức các lớp tập huấn về bảo đảm thực hiện quyền trẻ em;

b) Chỉ đạo, triển khai, thực hiện hiện nhiệm vụ được Quốc hội giao tại Nghị quyết số 263/2025/QH15 ngày 11/12/2025 về việc tiếp tục thực hiện các Nghị quyết của Quốc hội khóa XIV về giám sát chuyên đề và chất vấn; sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy thực hiện quản lý nhà nước về trẻ em tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, bảo đảm đồng bộ, liên thông từ trung ương đến địa phương; bảo đảm nhân lực làm công tác bảo vệ trẻ em được Luật Trẻ em quy định. Kiện toàn mạng lưới chăm sóc sức khỏe trẻ em, tăng cường số lượng và chất lượng nguồn nhân lực chuyên ngành sản, nhi; rà soát, kiện toàn đội ngũ cán bộ làm công tác y tế trường học theo Chỉ thị số 25-CT/TW ngày 25/10/2023 của Ban Bí thư về tiếp tục củng cố, hoàn thiện nâng cao chất lượng hoạt động của y tế cơ sở trong tình hình mới. Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác trẻ em, nhân viên công tác xã hội, cộng tác viên ở cộng đồng dân cư;

c) Ngân sách nhà nước tiếp tục bố trí kinh phí để thực hiện các quyền trẻ em thông qua các chính sách, chương trình, đề án, dự án về trẻ em trong dự toán chi ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành. Ưu tiên bố trí kinh phí để thực hiện một số chính sách như: trợ cấp hàng tháng đối với trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 03 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội và Nghị định số 76/2024/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 20/2021/NĐ-CP; mua thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi; chính sách giáo dục dành cho trẻ em thực hiện ở địa phương (miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ giáo dục đối với

người khuyết tật, hỗ trợ tiền ăn trưa và chính sách ưu tiên đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số ít người); thực hiện công tác phòng, chống tệ nạn mại dâm và phòng chống tội phạm buôn bán phụ nữ và trẻ em qua biên giới, bảo vệ và chăm sóc trẻ em làm trái pháp luật, các chương trình, đề án cấp có thẩm quyền phê duyệt liên quan đến lĩnh vực trẻ em;

d) Chỉ đạo Hội đồng Quốc gia về tư pháp người chưa thành niên phát huy vai trò, trách nhiệm của Hội đồng để bảo đảm thực hiện tốt nhiệm vụ về công tác tư pháp người chưa thành niên theo quy định của Luật Tư pháp người chưa thành niên; chỉ đạo Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố ban hành danh sách người làm công tác xã hội trong hoạt động tư pháp người chưa thành niên của địa phương để bảo đảm việc xem xét, giải quyết các vụ án có người chưa thành niên là người phạm tội thuận lợi góp phần bảo vệ lợi ích tốt nhất của người chưa thành niên;

đ) Tiếp tục tăng cường hiệu quả công tác phối hợp liên ngành giữa các cơ quan, tổ chức thông qua việc ký kết, triển khai các quy chế/chương trình/kế hoạch liên ngành về chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em. Đẩy mạnh trao đổi thông tin giữa Tổng đài điện thoại quốc gia bảo vệ trẻ em 111 với lực lượng Công an Nhân dân các cấp trong quá trình tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố, điều tra vụ án xâm hại trẻ em. Tăng cường phối hợp trong điều tra, truy tố, xét xử các vụ phạm tội bạo lực, xâm hại trẻ em; lựa chọn đưa ra xét xử án điểm một số vụ bạo lực, xâm hại, mua bán trẻ em nhằm răn đe tội phạm và phòng ngừa giáo dục chung;

e) Tăng cường huy động nguồn lực xã hội hóa từ các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong và ngoài nước trong việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ giải pháp, mô hình chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em. Tiếp tục bố trí kinh phí để thực hiện quyền trẻ em thông qua các chính sách, chương trình, đề án, dự án về trẻ em trong dự toán chi ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

3. Truyền thông, vận động thực hiện quyền trẻ em

a) Nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, các Chỉ thị, Nghị quyết, Chương trình, Kế hoạch của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội có liên quan đến công tác bảo vệ trẻ em như: Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/4/2025 về “Hội nhập quốc tế trong tình hình mới”; Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 về phát triển kinh tế tư nhân; Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân;

b) Tăng cường chuyển đổi số, áp dụng khoa học công nghệ trong hoạt động truyền thông, đẩy mạnh sáng tạo nội dung đa nền tảng phù hợp với mọi đối tượng

để gia tăng mức độ tiếp cận thông tin tuyên truyền về các vấn đề liên quan đến trẻ em; mở rộng mạng lưới thông tin tới nhiều tỉnh, thành phố trên cả nước để đảm bảo tính đa dạng, phong phú và giàu thực tế trong tuyên truyền về công tác trẻ em;

c) Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục kiến thức pháp luật, kỹ năng về thực hiện quyền trẻ em theo hướng đa dạng về nội dung, phong phú về hình thức; chú trọng truyền thông trực tiếp tại cộng đồng, phát huy sức mạnh truyền thông trên nền tảng mạng xã hội (ưu tiên tại các huyện nghèo, xã nghèo, đặc biệt khó khăn, dân tộc thiểu số); xây dựng và duy trì chuyên trang, chuyên mục phát thanh, truyền hình và hệ thống thông tin cơ sở nhằm bảo đảm các thông tin tuyên truyền, đặc biệt về quảng bá các dịch vụ bảo vệ trẻ em, Tổng đài điện thoại quốc gia bảo vệ trẻ em (số 111) và các địa chỉ tiếp nhận, giải quyết vụ việc vi phạm quyền trẻ em đến từng nhóm đối tượng, gia đình, cộng đồng dân cư, lớp học, trường học;

d) Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, hình thành nhân cách con người bắt đầu từ trong gia đình để xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện; đề cao vai trò, trách nhiệm của gia đình, tăng cường công tác phối hợp giữa gia đình, cộng đồng, xã hội trong việc giáo dục, chăm sóc, bảo vệ trẻ em. Triển khai hiệu quả công tác giáo dục chính trị, tư tưởng trong trường học, xây dựng và phát huy hệ giá trị con người Việt Nam; tăng cường công tác xây dựng văn hóa học đường, thực hiện nghiêm túc thực chất ứng xử văn hóa trong trường học; xây dựng cổng thông tin phòng, chống bạo lực học đường xâm hại trẻ em. Vận động thanh thiếu niên tham gia xây dựng môi trường làng, xã, thôn, xóm, trường học không có tội phạm về tệ nạn xã hội;

đ) Nâng cao nhận thức, kỹ năng tự bảo vệ cho trẻ em; tăng cường sự quan tâm và ý thức cảnh giác của cộng đồng, gia đình trong việc phát hiện, báo tin, hỗ trợ loại bỏ nguy cơ gây tổn hại tới trẻ em, xây dựng môi trường an toàn, lành mạnh cho trẻ em; tăng cường mối quan hệ giữa gia đình, nhà trường trong quản lý học sinh; tuyên truyền các kiến thức, kỹ năng chuyển đổi, cải tiến môi trường lao động phù hợp với sự tham gia của trẻ em và người chưa thành niên theo quy định của pháp luật cho người lao động tại các làng nghề và khu vực kinh tế phi chính thức, chú trọng người sử dụng lao động là các hợp tác xã nông nghiệp, hộ gia đình sản xuất kinh doanh nông nghiệp.

4. Công tác kiểm tra, thanh tra

a) Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra về thực hiện các quy định của pháp luật về trẻ em, trong đó có Luật Trẻ em; xác định rõ trách nhiệm của các cơ quan có thẩm quyền trong việc theo dõi, đôn đốc, giám sát, kiểm tra việc thực hiện quyền trẻ em và các vấn đề khác có liên quan, bảo đảm kịp thời phát hiện và ngăn chặn hành vi vi phạm quyền trẻ em;

b) Chỉ đạo kiểm tra, thanh tra đối với một số địa phương, đơn vị trong việc thực hiện luật pháp, chính sách về trẻ em; khi xảy ra vụ việc vi phạm quyền trẻ em nghiêm trọng; việc tuân thủ các quy định, hướng dẫn chuyên môn về chăm sóc sức khỏe trẻ em tại các cơ sở y tế công lập, tư nhân và y tế ngành;

c) Kết hợp kiểm tra trực tiếp tại cơ sở và kiểm tra gián tiếp thông qua báo

cáo của các địa phương nhằm bảo đảm lãnh đạo, chỉ huy trực tiếp, xuyên suốt từ trung ương đến địa phương trong công tác phòng, chống tội phạm xâm hại trẻ em của lực lượng Công an; chỉ đạo Công an các cấp, nhất là cấp xã nắm tình hình, không để bị động trước các yếu tố tác động tiềm ẩn nguy cơ xâm hại trẻ em.

5. Cơ sở dữ liệu trẻ em

a) Tăng cường chuyển đổi số, áp dụng khoa học công nghệ trong công tác thống kê, báo cáo quản lý dữ liệu về trẻ em;

b) Tiếp tục hoàn thiện cơ sở dữ liệu về trẻ em, cơ sở dữ liệu quản lý sức khỏe bà mẹ, trẻ em;

c) Kết nối liên thông với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và cơ sở dữ liệu khác;

d) Xây dựng, vận hành cơ sở dữ liệu hộ tịch, hoàn thiện xây dựng đề án phần mềm về nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài.

6. Hội nhập, hợp tác quốc tế

a) Tiếp tục thực hiện hội nhập và hợp tác quốc tế trong bảo đảm thực hiện quyền trẻ em, tăng cường sự hỗ trợ về kỹ thuật và kinh phí từ các tổ quốc tế đa phương, song phương nhằm góp phần thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu về trẻ em của địa phương, quốc gia và các mục tiêu của Chương trình nghị sự 2030 về phát triển bền vững. Triển khai hiệu quả các Điều ước, Công ước mà Việt Nam là thành viên; quan tâm triển khai thực hiện các Khuyến nghị của Ủy ban về quyền trẻ em của Liên hợp quốc đối với Việt Nam;

b) Mở rộng quan hệ đối tác, tích cực tham gia các liên minh, phong trào thực hiện quyền trẻ em, bảo vệ trẻ em toàn cầu và khu vực. Đẩy nhanh và triển khai hiệu quả các dự án hợp tác quốc tế đã được ký kết;

c) Tiếp tục vận động các nguồn viện trợ, tăng cường trao đổi kinh nghiệm, hội nhập quốc tế về thực hiện quyền trẻ em và giải quyết các vấn đề về trẻ em mang tính toàn cầu, khu vực; nghiên cứu và học tập các kinh nghiệm một số mô hình quốc tế hoạt động hiệu quả trong chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em.

V. KIẾN NGHỊ

1. Quốc hội

a) Trân trọng đề nghị Quốc hội, Hội đồng Dân tộc của Quốc hội, các Ủy ban của Quốc hội, các đoàn đại biểu Quốc hội và đại biểu Quốc hội Khóa XVI tiếp tục quan tâm đến công tác trẻ em; quyết định mục tiêu, chỉ tiêu, chính sách, chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội theo thẩm quyền để thực hiện quyền trẻ em; giám sát việc thực hiện quyền trẻ em theo quy định của pháp luật; phân bổ ngân sách hằng năm để bảo đảm thực hiện quyền trẻ em;

b) Thường xuyên và định kỳ tiếp xúc với trẻ em hoặc đại diện trẻ em; tiếp nhận, chuyển và theo dõi, giám sát việc giải quyết kiến nghị của cơ quan, tổ chức liên quan đến trẻ em.

2. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên

a) Trân trọng đề nghị Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên tăng cường giám sát, phản biện, tham vấn, kiến nghị đối với cơ quan nhà nước trong việc xây dựng, thực hiện đường lối, chính sách, pháp luật, phân bổ nguồn lực đáp ứng quyền của trẻ em theo quy định của pháp luật;

b) Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động thành viên, hội viên, đoàn viên của tổ chức và toàn xã hội hỗ trợ, tham gia thực hiện chính sách, chương trình, kế hoạch, dịch vụ đáp ứng quyền của trẻ em;

c) Bố trí nguồn lực và vận động để thực hiện chương trình, kế hoạch, dịch vụ đáp ứng quyền trẻ em./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Ủy ban Văn hóa và Xã hội của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ: TKBT, TH, QHĐP;
- Lưu: VT, KGVX (2b). 14

**TM. CHÍNH PHỦ
TUQ. THỦ TƯỚNG
BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ**



Đào Hồng Lan

Phụ lục I
DANH MỤC VĂN BẢN LIÊN QUAN ĐẾN THỰC HIỆN QUYỀN TRẺ EM
BAN HÀNH NĂM 2025

(Kèm theo Báo cáo số 76/BC-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ)

TT	Số hiệu văn bản	Thời gian ban hành	Nội dung
BỘ LUẬT, LUẬT (17)			
1	66/2025/QH15	14/6/2025	Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt (sửa đổi)
2	75/2025/QH15	16/6/2025	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quảng cáo
3	79/2025/QH15	24/6/2025	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quốc tịch Việt Nam
4	85/2025/QH15	25/6/2025	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa
5	86/2025/QH15	25/6/2025	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự
6	91/2025/QH15	26/6/2025	Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân
7	109/2025/QH15	10/12/2025	Luật Thuế thu nhập cá nhân
8	113/2025/QH15	10/12/2024	Luật Dân số
9	114/2025/QH15	22/12/2025	Luật Phòng bệnh
10	116/2025/QH15	26/12/2025	Luật An ninh mạng
11	120/2025/QH15	10/12/2025	Luật Phòng, chống ma túy
12	122/2025/QH15	10/12/2025	Luật Thương mại điện tử
13	123/2025/QH15	10/12/2025	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục
14	126/2025/QH15	10/12/2025	Luật Báo chí (sửa đổi)
15	127/2025/QH15	10/12/2025	Luật Thi hành án hình sự
16	138/2025/QH15	10/12/2025	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thống kê
17	143/2025/QH15	11/12/2025	Luật Đầu tư
NGHỊ QUYẾT CỦA QUỐC HỘI (08)			
1	217/2025/QH15	26/6/2025	Về miễn, hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân
2	218/2025/QH15	26/6/2025	Về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi
3	248/2025/QH15	10/12/2025	Về một số cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội để thực hiện đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; Nghị quyết số ngày

4	249/2025/QH15	10/12/2025	Phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia hiện đại hóa, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026 - 2035
5	257/2025/QH15	11/12/2025	Phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035
6	261/2025/QH15	11/12/2025	về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá cho công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân
7	262/2025/QH15	11/12/2025	Phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026 - 2035
8	263/2025/QH15	11/12/2025	Về tiếp tục thực hiện các Nghị quyết của Quốc hội khóa XIV và khóa XV về giám sát chuyên đề và chất vấn
NGHỊ ĐỊNH (17)			
1	02/2025/NĐ-CP	01/01/2025	Về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành Luật Bảo hiểm y tế, đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 75/2023/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2023 của Chính phủ.
2	06/2025/NĐ-CP	08/01/2025	Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về nuôi con nuôi
3	07/2025/NĐ-CP	09/01/2025	Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực
4	24/2025/NĐ-CP	21/02/2025	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 98/2020/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo quy định tại Nghị định số 17/2022/NĐ-CP ngày 31 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hóa chất và vật liệu nổ công nghiệp; điện lực, an toàn đập thủy điện, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ

			quyền lợi người tiêu dùng, hoạt động dầu khí, kinh doanh xăng dầu và khí
5	66/2025/NĐ-CP	12/3/2025	Về chính sách cho trẻ em nhà trẻ, học sinh, học viên ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo và cơ sở giáo dục có trẻ em nhà trẻ, học sinh hưởng chính sách
6	110/2025/NĐ-CP	21/05/2025	Quy định cơ sở dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình
7	147/2025/NĐ-CP	12/6/2025	Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 (hai) cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Y tế
8	162/2025/NĐ-CP	29/6/2025	Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống mua bán người
9	188/2025/NĐ-CP	01/7/2025	Về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế
10	207/2025/NĐ-CP	15/7/2025	Về sinh con bằng kỹ thuật hỗ trợ sinh sản và điều kiện mang thai hộ vì mục đích nhân đạo
11	238/2025/NĐ-CP	03/9/2025	Về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo
12	277/2025/NĐ-CP	20/10/2025	Về thi hành Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi
13	294/2025/NĐ-CP	15/11/2025	Quy định Hội đồng quốc gia về tư pháp người chưa thành niên
14	333/2025/NĐ-CP	18/12/2025	Quy định chi tiết một số biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng; trách nhiệm, trình tự, thủ tục xử lý chuyển hướng tại cộng đồng; áp dụng biện pháp giám sát điện tử và tái hòa nhập cộng đồng đối với người chưa thành niên phạm tội.
15	342/2025/NĐ-CP	26/12/2025	Quy định một số điều của Luật Quảng cáo
16	351/2025/NĐ-CP	30/12/2025	Về chuẩn nghèo đa chiều quốc gia
17	355/2025/NĐ-CP	31/12/2025	Về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng và thi hành án phạt tù đối với người chưa thành niên
NGHỊ QUYẾT CỦA CHÍNH PHỦ (01)			
1	114/NQ-CP	29/4/2025	Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 162/2024/QH15 ngày 27/11/2024 của Quốc hội về phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025-2035

QUYẾT ĐỊNH CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ (07)			
1	27/QĐ-TTg	07/01/2025	Ban hành Kế hoạch thực hiện Khuyến nghị của Ủy ban về quyền trẻ em của Liên hợp quốc
2	1089/QĐ-TTg	09/6/2025	Ban Kế hoạch triển khai Luật Tư pháp người chưa thành niên
3	1669/QĐ-TTg	05/8/2025	Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Kết luận số 156-KL/TW ngày 21/ 5/ 2025 của Bộ Chính trị khóa XIII về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/ 6/ 2014 của Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước và Kết luận số 76-KL/TW của Bộ Chính trị khóa XII về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW
4	1838/QĐ-TTg	26/8/2025	Ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quảng cáo
5	2371/QĐ-TTg	27/10/2025	Phê duyệt Đề án “Đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học giai đoạn 2025 - 2035, tầm nhìn đến năm 2045”
6	51/2025/QĐ-TTg	29/12/2025	Ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030
7	2696/QĐ-TTg	11/12/2025	Ban hành Kế hoạch thực hiện các biện pháp nhằm ngăn ngừa, xử lý các hành vi không tuân thủ pháp luật trong lĩnh vực nuôi con nuôi quốc tế giai đoạn 2026 – 2030
TIÊU CHUẨN VIỆT NAM, QUY CHUẨN VIỆT NAM			
1	TCVN 14292:2024		Chất dẻo - Túi mua sắm bằng chất dẻo có khả năng tạo compost công nghiệp
2	TCVN 14451-2:2025 BS EN 14960-2:2019		Thiết bị chơi bơm hơi - Phần 2: Yêu cầu an toàn bổ sung đối với phao nhún lắp đặt cố định
3	TCVN 14451-3:2025 BS EN 14960-3:2019		Thiết bị chơi bơm hơi - Phần 3: Yêu cầu an toàn bổ sung và phương pháp thử thiết bị chơi leo trèo và trượt
4	TCVN 14452:2025		Thiết bị sân chơi cho tất cả trẻ em -Nguyên tắc chung
5	CVN 10067:2025 BS EN 1273:2020 WITH AMENDMENT 1:2023		Đồ dùng trẻ em - Xe tập đi dành cho trẻ - Yêu cầu an toàn và phương pháp thử
6	TCVN 14453-1:2025 BS EN 12790-1:2023		Đồ dùng trẻ em - Nội ngã - Phần 1: Nội ngã cho trẻ đến trước khi tập ngồi

7	TCVN 14453-2:2025 BS EN 12790-2:2023	Đồ dùng trẻ em - Nôi ngà - Phần 2: Nôi ngà cho trẻ đến trước khi tập đứng
8	TCVN 14454-1:2025 BS EN 13209-1:2022	Đồ dùng trẻ em - Địu - Yêu cầu an toàn và phương pháp thử - Phần 1: Địu lưng có khung đỡ
9	TCVN 14455:2025 BS EN 14344:2022	Đồ dùng trẻ em - Ghế trẻ em cho xe đạp - Yêu cầu an toàn và phương pháp thử
10	TCVN 14456:2025 BS EN 31110:2020	Xe đẩy trẻ em có bánh xe - Xe đẩy và xe nôi - Yêu cầu an toàn và phương pháp thử
11	TCVN 6313:2025	Các khía cạnh an toàn - Hướng dẫn quy định về an toàn cho trẻ em, đảm bảo tuân thủ các tiêu chuẩn an toàn quốc gia

Phụ lục II
KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU VỀ TRẺ EM
(Kèm theo Báo cáo số: **76** /BC-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ)

STT	Nội dung	Mục tiêu KH năm 2025	Thực hiện năm 2024	Ước năm 2025	Đánh giá
I	Mục tiêu 1: Về phát triển toàn diện trẻ em, chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng trẻ em				
1	Chỉ tiêu 1	65%	65%	65%	Đạt
	Tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn phù hợp với trẻ em				(Chu kỳ đánh giá 2 năm/lần)
2	Chỉ tiêu 2	90%	91,4%	91,8%	Vượt
	Tỷ lệ trẻ em đến 8 tuổi được tiếp cận các dịch vụ hỗ trợ, chăm sóc phát triển toàn diện				
3	Chỉ tiêu 3	Dưới 9‰	9‰	Dưới 9‰	Đạt
3.1	Tỷ suất tử vong trẻ sơ sinh trên 1.000 trẻ đẻ sống				(Theo ước tính của Uns)
3.2	Tỷ suất tử vong của trẻ em dưới 1 tuổi trên 1.000 trẻ đẻ sống	12,5 ‰	11,3‰	Dưới 11,0‰	Vượt
3.3	Tỷ suất tử vong trẻ em dưới 5 tuổi trên 1.000 trẻ đẻ sống	18,5 ‰	16,9‰	16‰	Vượt
4	Chỉ tiêu 4	Dưới 9%	10,4%	10%	Không đạt
4.1	Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể cân nặng theo tuổi				(Ước tính của Viện Dinh dưỡng)
4.2	Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể chiều cao theo tuổi	18%	18,1%	18%	Đạt
4.3	Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể béo phì đối với nông thôn	Dưới 5%	5,3%	10%	-
4.4	Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể béo phì đối với thành thị	Dưới 10%	9,8%	(chưa có phân tử)	-
5	Chỉ tiêu 5	97%	96,3%	97%	Đạt
	Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ 8 loại vắc xin				
6	Chỉ tiêu 6				

	Tỷ lệ lây truyền HIV từ mẹ sang con là 2% vào năm 2030		2,8%		Chưa đánh giá
7	Chỉ tiêu 7 Cơ sở giáo dục cho trẻ em có công trình vệ sinh	Phấn đấu 100%		69,4% đạt chuẩn; 77,2% đạt kiên cố hóa	Không đạt
II	Mục tiêu 2: Về bảo vệ trẻ em				
8	Chỉ tiêu 8	Dưới 6,5%	3,2%	3,2%	Vượt
8.1	Giảm tỷ lệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên tổng dân số trẻ em	90%	73%	80%	Không đạt
8.2	Tỷ lệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được chăm sóc, nuôi dưỡng, trợ giúp				
9	Chỉ tiêu 9	Dưới 4,5%		1,2%	Vượt
	Giảm tỷ lệ trẻ em bị xâm hại trên tổng số trẻ em				
10	Chỉ tiêu 10	4,9%		1,3%	Vượt
	Phấn đấu giảm tỷ lệ lao động trẻ em và người chưa thành niên từ 5-17 tuổi				
11	Chỉ tiêu 11	550/100.000 trẻ em		429/100.000 trẻ em	Vượt
11.1	Giảm tỷ suất trẻ em bị tai nạn thương tích	16/100.000 trẻ em		13,13/100.000 trẻ em	Vượt
11.2	Giảm tỷ suất trẻ em tử vong do tai nạn thương tích				
12	Chỉ tiêu 12	100%		100%	Đạt
	Phấn đấu 100% trẻ em gặp thiên tai, thảm họa được cứu trợ, hỗ trợ kịp thời				
13	Chỉ tiêu 13	Từ 2% đến 3% hằng năm	5,5%	1,9% (giảm 3,6%)	Vượt
	Từng bước xóa bỏ tình trạng tảo hôn, duy trì mức giảm số cuộc tảo hôn				
14	Chỉ tiêu 14	98,5%	99,1%	99,3%	Vượt
	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi được đăng ký khai sinh				
III	Mục tiêu 3: Về giáo dục, văn hóa, vui chơi, giải trí cho trẻ em				
15	Chỉ tiêu 15	Phấn đấu đạt 99,1%			Chưa có số liệu
	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi được phát triển phù hợp về sức khỏe, học tập và tâm lý xã hội				
16	Chỉ tiêu 16	99,1%		Năm học 2024-2025: chưa đủ dữ liệu tính toán, thiếu số liệu dân số	Năm học 2022-2023: 97,48%
	Tỷ lệ huy động trẻ em 5 tuổi đi học mẫu giáo				
17	Chỉ tiêu 17	97%		98,17%	Vượt
17.1	Tỷ lệ trẻ em hoàn thành cấp tiểu học				

17.2	Tỷ lệ trẻ em bỏ học bậc tiểu học	Phần đầu dưới 0,12%		0,17%	Không đạt
18	Chỉ tiêu 18	88%		97,70%	Vượt
18.1	Tỷ lệ trẻ em hoàn thành cấp trung học cơ sở	Phần đầu dưới 0,14%		0,78%	Không đạt
18.2	Tỷ lệ trẻ em bỏ học cấp trung học cơ sở				
19	Chỉ tiêu 19	Phần đầu đạt 95%		100%	Vượt
	Tỷ lệ trường học có dịch vụ hỗ trợ tâm lý trẻ em				
20	Chỉ tiêu 20	55%	TH 38%; THCS 30,38%	TH 39,42%; THCS 31,08%	Không đạt
20.1	Tỷ lệ trường học có cơ sở hạ tầng và tài liệu phù hợp với học sinh, sinh viên khuyết tật	80%	78%	82%	Vượt
20.2	Tỷ lệ trẻ em khuyết tật có nhu cầu học tập được được tiếp cận giáo dục chuyên biệt, giáo dục hòa nhập và hỗ trợ phục hồi chức năng phù hợp				
21	Chỉ tiêu 21	Phần đầu đạt 40%		78,6%	Vượt
	Tỷ lệ các xã, phường, thị trấn có điểm văn hóa, vui chơi dành cho trẻ em				
IV	Mục tiêu 4: Về sự tham gia của trẻ em				
22	Chỉ tiêu 22	30%	30%	30%	Đạt
	Phần đầu trẻ em từ 07 tuổi trở lên được hỏi ý kiến về các vấn đề của trẻ em với hình thức phù hợp				
23	Chỉ tiêu 23	85%	62%	62%	Không đạt
	Tỷ lệ trẻ em được nâng cao nhận thức, năng lực về quyền tham gia của trẻ em				
24	Chỉ tiêu 24	30%	30%	30%	Đạt
	Tỷ lệ trẻ em từ 11 tuổi trở lên được tham gia vào các mô hình, hoạt động thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em				

Phụ lục III
DANH SÁCH BỘ, NGÀNH GỬI BÁO CÁO

(Kèm theo Báo cáo số: 76 /BC-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ)

STT	Tên bộ, ngành	Tình trạng báo cáo	
		Đã báo cáo	Chưa báo cáo
1	Bộ Tư pháp	X	
2	Bộ Công an	X	
3	Bộ Ngoại giao	X	
4	Bộ Giáo dục và Đào tạo	X	
5	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	X	
6	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	X	
7	Bộ Công Thương	X	
8	Bộ Nội vụ	X	
9	Bộ Xây dựng	X	
10	Bộ Quốc phòng	X	
11	Bộ Tài chính	X	
12	Bộ Khoa học và Công nghệ	X	
13	Bộ Dân tộc và Tôn giáo	X	
14	Thanh tra Chính phủ	X	
15	Tòa án nhân dân tối cao	X	
16	Viện kiểm sát nhân dân tối cao	X	
17	Đài Truyền hình Việt Nam	X	
18	Đài Tiếng nói Việt Nam	X	
19	Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam		X
20	Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh	X	
21	Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam		X
22	Hội Bảo vệ quyền trẻ em Việt Nam	X	

Phụ lục IV
DANH SÁCH ĐỊA PHƯƠNG GỬI BÁO CÁO

(Kèm theo Báo cáo số: 76 /BC-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ)

STT	Tên địa phương	Tình trạng báo cáo	
		Đã báo cáo	Chưa báo cáo
1.	Lạng Sơn	X	
2.	Cao Bằng	X	
3.	Thái Nguyên	X	
4.	Tuyên Quang	X	
5.	Phú Thọ	X	
6.	Lào Cai	X	
7.	Lai Châu	X	
8.	Điện Biên	X	
9.	Sơn La	X	
10.	Thành phố Hà Nội	X	
11.	Thành phố Hải Phòng	X	
12.	Ninh Bình	X	
13.	Hưng Yên	X	
14.	Bắc Ninh	X	
15.	Quảng Ninh	X	
16.	Thanh Hoá	X	
17.	Nghệ An	X	
18.	Hà Tĩnh	X	
19.	Quảng Trị	X	
20.	Thành phố Huế	X	
21.	Đà Nẵng	X	
22.	Quảng Ngãi	X	
23.	Gia Lai	X	
24.	Đắk Lắk	X	
25.	Khánh Hòa	X	
26.	Lâm Đồng	X	
27.	Thành phố Hồ Chí Minh	X	
28.	Đồng Nai	X	
29.	Tây Ninh	X	
30.	Thành phố Cần Thơ	X	
31.	Vĩnh Long	X	
32.	Đồng Tháp	X	
33.	An Giang	X	
34.	Cà Mau	X	

Phụ lục V

CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC LĨNH VỰC TRẺ EM NĂM 2025

Thực hiện từ ngày 01/01/2025 đến ngày 31/12/2025

(Kèm theo Báo cáo số: 76 /BC-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ)

Đơn vị: triệu đồng

STT	Nội dung	Tổng DT sử dụng trong năm 2025			Lũy kế chi năm 2025 đến 31/12/2025			Tỷ lệ % tổng chi/Tổng dự toán
		NSNN	NSTW	NSDP	NSNN	NSTW	NSDP	
1	Chi đầu tư phát triển	86.946.844	42.722	86.904.122	70.964.577	42.722	70.921.855	82%
	Khoản 071 (Giáo dục mầm non)	21.527.966		21.527.966	16.645.019		16.645.019	77%
	Khoản 072 (Giáo dục tiểu học)	32.899.764	723	32.899.041	27.081.443	723	27.080.720	82%
	Khoản 073 (Giáo dục THCS)	30.249.302	17	30.249.285	25.348.602	17	25.348.585	84%
	Khoản 372 (Hoạt động bảo vệ và chăm sóc trẻ em)	10.289		10.289	1.836		1.836	18%
	Khoản 398 (Chính sách và hoạt động phục vụ các đối tượng bảo trợ và các đối tượng khác)	2.259.523	41.982	2.217.541	1.887.677	41.982	1.845.695	83%
2	Chi thường xuyên	508.047.876	2.397.633	505.650.243	380.930.265	1.931.269	378.998.996	75%
	Khoản 071 (Giáo dục mầm non)	102.541.285		102.541.285	77.773.544		77.773.544	76%
	Khoản 072 (Giáo dục tiểu học)	165.555.715		165.555.715	125.863.846		125.863.846	76%
	Khoản 073 (Giáo dục THCS)	136.289.584		136.289.584	101.928.046		101.928.046	75%
	Khoản 372 (Hoạt động bảo vệ và chăm sóc trẻ em)	477.294	66.802	410.492	234.696	45.953	188.743	46%
	Khoản 398 (Chính sách và hoạt động phục vụ các đối tượng bảo trợ và các đối tượng khác)	103.183.998	2.330.831	100.853.167	75.130.133	1.885.316	73.244.817	73%
	Tổng cộng	594.994.720	2.440.355	592.554.365	451.894.842	1.973.991	449.920.851	76%

Ghi chú: Tổng dự toán sử dụng trong năm đã bao gồm dự toán năm trước chuyển sang; không bao gồm số chi cấp bằng hình thức lệnh chi tiền (TK 8951; TK 1531)